

Cục Lâm nghiệp (DOF), Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (ĐHLNVN) và
Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (Viện KHLNVN),
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD),
Nước CHXHCN Việt Nam

**NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC XÚC TIẾN AR-CDM
TẠI
NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM**

BÁO CÁO CUỐI CÙNG

- Thẩm định Dự án AR-CDM qui mô nhỏ -

THÁNG 2/2009

Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)

**Nippon Koei Co., Ltd.
Viện nghiên cứu Sojitz, Ltd.**

Tiền Tê (Tỷ giá chuyển khoản của VietcomBank)
US\$ 1,0 = ¥ 89,45 = 17.487 VND (Tính đến 5/2/2009)
US\$ = Đô la Mỹ
¥ = Japanese Yen
VND = Việt Nam đồng

Lời nói đầu

Theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam, Chính phủ Nhật Bản đã quyết định tiến hành nghiên cứu Tăng cường năng lực xúc tiến trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch (AR-CDM) và giao cho cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) chịu trách nhiệm về nghiên cứu này.

JICA đã cử một đoàn nghiên cứu đến dẫn đầu là Ông Sasaki Akihiko Nippon Koei Co., Ltd. Và viện Nghiên cứu Sojitz, Ltd sang Việt Nam từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 12 năm 2008.

Đoàn nghiên cứu JICA đã tiến hành thảo luận với các cơ quan liên quan của Chính phủ Việt Nam và triển khai nghiên cứu tại Việt Nam. Sau khi trở về Nhật Bản, đoàn nghiên cứu đã hoàn thành nghiên cứu và đã gửi báo cáo này đúng thời hạn.

Tôi hy vọng rằng báo cáo này sẽ góp phần vào việc thúc đẩy AR-CDM ở Việt Nam và tăng cường mối quan hệ giữa hai nước.

Cuối cùng, tôi muốn bày tỏ sự cảm kích chân thành của tôi về sự hợp tác chặt chẽ của các cơ quan Chính phủ Việt Nam.

Tháng 2 năm 2009

MATSUMOTO Ariyuki
Phó Giám Đốc
Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản

Tháng 2 năm 2009

Mr. MATSUMOTO Ariyuki
Phó Giám Đốc
Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
Tokyo

Thưa ngài,

THƯ CHUYỂN GIAO

Chúng tôi rất vui mừng đệ trình kèm theo đây bản báo cáo cuối cùng về dự án nghiên cứu Tăng cường năng lực xúc tiến AR-CDM tại Việt Nam. Nghiên cứu nhằm vào việc hỗ trợ các cơ quan liên quan phát triển năng lực xúc tiến AR-CDM. Nghiên cứu đã được thực hiện hơn 28 tháng từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 2 năm 2009.

Khi nghiên cứu được bắt đầu vào tháng 11 năm 2006, các vấn đề xung quanh AR-CDM chưa được hoàn thiện. Ban chấp hành CDM của UNFCCC mới chỉ phê chuẩn một vài phương pháp luận cho AR-CDM, và dự án đầu tiên AR-CDM trên thế giới đã được đăng ký. Mặc dù vẫn còn thiếu kinh nghiệm về AR-CDM, song đoàn nghiên cứu đã có khả năng triển khai được các hoạt động phát triển năng lực cho các cán bộ đối tác bằng phương pháp “học qua thực hành”; đã xây dựng được văn kiện thiết kế dự án PDD. May mắn thay, một công ty của Nhật bản tại Việt Nam đã cam kết cung cấp kinh phí hỗ trợ cho việc trồng rừng của dự án. JICA cũng đã gia hạn cho dự án khoảng một năm và bổ sung thêm hỗ trợ cho việc thẩm định dự án thí điểm. Hiện nay dự án đang trong quá trình đăng ký ở UNFCCC CDM-EB.

Chúng tôi hy vọng rằng dự án thí điểm AR-CDM quy mô nhỏ sẽ sớm được đăng ký tại UNFCCC CDM-EB và kết quả của dự án sẽ góp phần vào việc xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam cũng như ở các nước láng giềng.

Cuối cùng, tôi muốn được bày tỏ sự cảm kích chân thành và lòng biết ơn sâu sắc đối với các cơ quan về sự giúp đỡ, hỗ trợ và hợp tác của họ đối với đoàn nghiên cứu JICA, đặc biệt là Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu sinh thái rừng và môi trường, Ủy Ban nhân dân tỉnh Hoà Bình, Ủy Ban nhân dân huyện cao Phong. Chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn tới các cán bộ của Ngài và Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam về sự trợ giúp và những ý kiến đóng góp quý báu của họ trong suốt thời gian thực hiện dự án.

Kính thư,

SASAKI Akihiko

Trưởng đoàn nghiên cứu

Dự án tăng cường năng lực xúc tiến AR-CDM
tại Việt Nam



Bản đồ tỉnh Hoà Bình

**Nghiên cứu Phát triển năng lực xúc tiến trồng rừng mới và tái trồng rừng
theo cơ chế phát triển sạch (AR-CDM)
tại CHXHCN Việt Nam**

**BÁO CÁO CUỐI CÙNG
- Thẩm định Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ -**

Mục lục

**Lời nói đầu
Thư chuyển giao
Bản đồ vị trí tỉnh Hòa Bình**

	<u>Trang</u>
CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU	
1.1 Cơ sở của Nghiên cứu.....	1-1
1.2 Nghiên cứu	1-1
1.2.1 Các mục tiêu của Nghiên cứu	1-1
1.2.2 Các hợp phần của Nghiên cứu	1-2
1.2.3 Kết quả của Nghiên cứu.....	1-3
1.2.4 Reports of the Study.....	1-3
1.3 Cơ cấu tổ chức của Nghiên cứu.....	1-4
1.3.1 Đoàn Nghiên cứu JICA.....	1-4
1.3.2 Các cơ quan đối tác và cơ cấu tổ chức của Dự án.....	1-4
1.4 Kế hoạch Nghiên cứu	1-7
1.5 Hợp ban chỉ đạo của Dự án.....	1-11
CHƯƠNG 2 KIỂM CHỨNG CỦA DỰ ÁN ĐỀ XUẤT THÍ ĐIỂM AR-CDM QUI MÔ NHỎ	
2.1 Qui trình kiểm chứng.....	2-1
2.2 Lựa chọn và ký hợp đồng với DOE.....	2-2
2.3 DOE xem xét tài liệu thiết kế dự án (PDD).....	2-3
2.4 Chuẩn bị cho kiểm chứng tại hiện trường.	2-3
2.5 Kiểm chứng tại hiện trường.....	2-3
2.6 Điều chỉnh và làm rõ các hoạt động theo yêu cầu của DOE	2-7
2.6.1 Yêu cầu điều chỉnh các hoạt động	2-7
2.6.2 Yêu cầu giải thích	2-8
2.7 Áp dụng để phê duyệt dự án theo DNA.....	2-13
2.8 Đề nghị đăng ký Dự án.....	2-15
2.9 Các bài học kinh nghiệm	2-15
CHƯƠNG 3 CÁC VẤN ĐỀ VỀ TÁC ĐỘNG KINH TẾ -XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	
3.1 Khuôn khổ pháp lý và Luật pháp liên quan đến các vấn đề về Môi trường và Xã hội tại Việt Nam.	3-1
3.2 Các vấn đề về Môi trường và Xã hội.....	3-3
3.2.1 Tóm tắt hoạt động của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ.....	3-3
3.2.2 Các vấn đề về Môi trường và Xã hội đối với Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ.	3-4
3.2.3 Các tác động về Kinh tế - Xã hội và Môi trường của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ	3-5

Phụ lục:

1. Khuôn khổ công việc (S/W) và Biên bản của các cuộc họp thống nhất Khuôn khổ công việc (S/W)
2. Biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo

Bảng:

Bảng 1.1	Báo cáo và tài liệu đệ trình của Đoàn nghiên cứu JICA	1-3
Bảng 1.2	Thành viên của Đoàn Nghiên cứu JICA	1-4
Bảng 2.1	Kế hoạch kiểm định tại hiện trường.....	2-3
Bảng 3.1	Danh mục các dự án phải chuẩn bị Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong lĩnh vực Nông nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên.	3-1
Bảng 3.2	Sử dụng đất hiện tại của vùng dự án (Tổng diện tích)	3-3
Bảng 3.3	Tóm tắt các hoạt động của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ	3-3
Bảng 3.4	Tóm tắt các lợi nhuận dự tính của dự án theo hộ gia đình	3-4
Bảng 3.5	Ma trận mức độ tác động môi trường của mỗi hoạt động dự án.....	3-5
Bảng 3.6	Mô tả vắn tắt và biện pháp làm giảm nhẹ các tác động Kinh tế-Xã hội và Môi trường.	3-6

Hình:

Hình 1.1	Tiến độ nhiệm vụ của các chuyên gia	1-5
Hình 1.2	Cơ cấu tổ chức Nghiên cứu.....	1-7
Hình 1.3	Tiến trình Dự án.....	1-9
Hình 2.1	Quy trình thẩm định và đăng ký dự án.	2-1
Hình 3.1	Vị trí hiện trường dự án	3-4

Thuật ngữ viết tắt:

ANR	Assisted Natural Regeneration	Xúc tiến tái sinh tự nhiên
AR-CDM	Afforestation/Reforestation Clean Development Mechanism	Trồng rừng mới/Tái trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch
CDM	Clean Development Mechanism	Cơ chế phát triển sạch
CDM-EB	Clean Development Mechanism Executive Board	Ban chỉ đạo cơ chế phát triển sạch
CER	Certified Emission Reductions	Giảm phát thải đã được chứng chỉ
DARD	Department of Agriculture and Rural Development	Cục Nông nghiệp Phát triển nông thôn
DNA	Designated National Authority	Cơ quan thẩm quyền quốc gia
DOE	Designated Operational Entities	Cơ quan tác nghiệp thẩm
DOF	Department of Forestry	Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
EB	Executive Board	Ban chỉ đạo cơ chế phát triển sạch
EIA	Environmental Impact Assessment	Đánh giá tác động môi trường
FDF	Forest Development Fund	Quỹ phát triển rừng
FSIV	Forest Science Institute of Vietnam	Viện Khoa học Lâm nghiệp
GHG	Greenhouse Gas	Khí nhà kính
IPCC	Intergovernmental Panel on Climate Change	Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu
JICA	Japan International Cooperation Agency	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
LULUCF	Land-use, Land-use Change and Forestry	Sử dụng đất, Biến đổi sử dụng đất và lâm nghiệp
MARD	Ministry of Agriculture and Rural Development	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MONRE	Ministry of Natural Resources and Environment	Bộ Tài nguyên và Môi trường
NPO	Nonprofit Organization	Các tổ chức phi lợi nhuận
NTFP	Non Timber Forest Products	Lâm sản ngoài gỗ
PC	People's Committee	Ủy ban nhân dân
PDD	Project Design Document	Tài liệu thiết kế dự án
PRA	Participatory Rural Appraisal	Đánh giá nông thôn có sự tham gia của dân
QA	Quality Assurance	Chứng nhận chất lượng
QC	Quality Control	Kiểm tra chất lượng
RCFEE	Research Center for Forest Ecology and Environment	Trung tâm nghiên cứu sinh thái học và môi trường
SD	Standard Deviation	Độ lệch tiêu chuẩn
SOP	Standard Operating Procedures	Quy trình vận hành tiêu chuẩn
tCER	Temporary Certified Emission Reductions	Chứng nhận giảm phát thải tạm thời
UNFCCC	United Nations Framework Convention on Climate Change	Công ước khung của LHQ về biến đổi khí hậu
VFU	Vietnam Forestry University	Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam
VND	Vietnam Don (Currency)	Tiền Đồng Việt Nam
5MHRP	Five Million Hectare Reforestation Program	Chương trình quốc gia trồng mới 5 triệu ha rừng

CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU

1.1 Cơ sở của Nghiên cứu

Tháng 6 năm 1992, tại Rio de Janeiro, Brazil, nhiều nước đã ký Công ước khung của Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC). Đây là cam kết của các nước để hình thành khuôn khổ giảm thiểu và ổn định khí nhà kính (GHG) trong khí quyển và ngăn chặn các hiệu quả gây nguy hại đến hệ thống khí hậu. Nghị định thư Kyoto là một văn bản của UNFCCC được phê duyệt tại Kyoto, Nhật Bản trong tháng 12/1997. Cơ chế phát triển sạch (CDM) là một trong ba cơ chế được đề cập trong Nghị định thư Kyoto có ý nghĩa thực tiễn đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Có hai hình thức CDM: một là CDM giảm phát thải khí nhà kính (GHG); hai là CDM hấp thụ khí nhà kính bằng bể chứa (GHG) (Trồng rừng mới/Tái trồng rừng theo CDM viết tắt là AR-CDM).

Chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn Nghị định thư Kyoto vào tháng 9/2002 và sau đó thành lập Cơ quan quốc gia về CDM (CNA) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi Trường (Bộ TN-MT) là Cơ quan quốc gia được uỷ quyền (DNA). Tháng 4/2003, Ban Tư vấn và Điều hành quốc gia về CDM (CNECB) được thành lập với 12 đại diện của các bộ có liên quan và do Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế của Bộ TN-MT chủ trì. Chính phủ Việt Nam đã hoạt động tích cực để góp phần ngăn chặn hiện tượng trái đất nóng lên trên phạm vi toàn cầu thông qua việc thiết lập một hệ thống thể chế cần thiết cho CDM.

Trong ngành lâm nghiệp, năm 1997, Chính phủ Việt Nam đã thông qua Chương trình quốc gia trồng mới 5 triệu ha rừng để nâng độ che phủ rừng của đất nước lên 43% vào năm 2010. Chính phủ có ý định xúc tiến AR-CDM không chỉ vì mục đích hấp thụ GHG, mà còn tạo điều kiện trồng lại rừng trên hơn 6 triệu ha đất trống, đồi núi trọc trong cả nước¹. Để thực hiện ý định này, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn (Bộ NN-PTNT), với tư cách là đầu mối Chương trình AR-CDM, đã xác định lại vị trí và vai trò của ngành lâm nghiệp và đã có những hoạt động để xúc tiến và thực thi các dự án AR-CDM. Tuy vậy, trên phạm vi quốc tế, AR-CDM vẫn còn là một lĩnh vực thuộc một cơ chế phát triển khá mới mẻ. Vì vậy, Bộ NN-PTNT, cũng như các cơ quan có liên quan khác, hiện còn hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm, và năng lực xúc tiến AR-CDM.

Trong bối cảnh như vậy, vào tháng 7 năm 2004, Chính phủ Việt Nam đã đề nghị Chính phủ Nhật Bản tiến hành một Dự án nghiên cứu phát triển để xúc tiến AR-CDM. Đáp lại yêu cầu này, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã cử hai đoàn nghiên cứu chuẩn bị và một đoàn nghiên cứu sơ bộ sang Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 5/2005 đến tháng 3/2006. Cuối cùng, tháng 7/2006 JICA và Bộ NN-PTNT đã thoả thuận và ký kết Khuôn khổ công việc (S/W) cho Nghiên cứu Phát triển năng lực xúc tiến AR-CDM tại nước CHXHCN Việt Nam.

1.2 Nghiên cứu

1.2.1 Các mục tiêu của Nghiên cứu

Nghiên cứu có các mục tiêu được tóm tắt như sau:

¹ Theo QĐ số 1970/QĐ/BNN-QL ngày 6/7/2006 của Bộ NN&PTNT, diện tích đất trống đồi trọc cuối năm 2005 là 6,4 triệu ha.

- 1) Hỗ trợ các cơ quan của Chính phủ (Cục Lâm nghiệp - Cục LN - thuộc Bộ NN-PTNT), Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam - ĐHLNVN, và Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam - Viện KHLNVN) phát triển năng lực xúc tiến AR-CDM.
- 2) Khuyến nghị một tầm nhìn và các kế hoạch hành động xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam.

1.2.2 Các hợp phần của Nghiên cứu

Nghiên cứu bao gồm 3 mô-đun chính về phát triển năng lực xúc tiến AR-CDM. Thông qua việc thực hiện các mô-đun này, Đoàn Nghiên cứu nghiên cứu và đề xuất một tầm nhìn để xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam và các kế hoạch hành động, bao gồm các giải pháp về thể chế, chính sách và pháp chế và phát triển năng lực.

(1) Hỗ trợ nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM	<ul style="list-style-type: none">➤ Tiến hành các cuộc hội thảo và tập huấn nâng cao nhận thức AR-CDM cho các cơ quan đối tác, các tổ chức chính phủ, và những người có tiềm năng xây dựng và đầu tư dự án.➤ Nhằm phát triển năng lực của các đối tác tự tổ chức các cuộc hội thảo và tập huấn AR-CDM cho các cơ quan có liên quan khác và cho những người có tiềm năng xây dựng và đầu tư các dự án.➤ Hỗ trợ nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM thông qua việc thiết lập một trang web.
(2) Hỗ trợ thiết lập hệ thống xúc tiến AR-CDM	<ul style="list-style-type: none">➤ Hợp tác với Cục LN/Bộ NN-PTNT, đầu mối AR-CDM của Việt Nam và các cơ quan có liên quan khác để thiết lập hệ thống tương hỗ xúc tiến AR-CDM như Văn phòng hỗ trợ, trang web... để cung cấp các thông tin cần thiết và các dịch vụ cho các nhà xây dựng và đầu tư AR-CDM trong nước và nước ngoài.➤ Làm rõ và xác định các nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan trong cung cấp các thông tin và các dịch vụ cần thiết cho AR-CDM
(3) Hỗ trợ phát triển năng lực xây dựng dự án AR-CDM	<ul style="list-style-type: none">➤ Thông qua sự cộng tác giữa Đoàn chuyên gia Dự án và các đối tác, sẽ chuẩn bị một dự thảo văn bản thiết kế dự án (PDD) về AR-CDM quy mô nhỏ. Các hoạt động này có thể bao gồm xây dựng một phương pháp đường cơ sở giám sát mới, <u>nếu cần thiết</u>.² Với các hoạt động này, các đối tác có thể nhận biết được các thông tin và nhu cầu hỗ trợ do các nhà xây dựng và đầu tư dự án đặt ra. Đồng thời, sẽ phát triển năng lực của các đối tác trong việc tạo điều kiện xây dựng các dự án AR-CDM mà không cần sự trợ giúp từ bên ngoài.

² Tại cuộc họp ngày 22 tháng 2 năm 2008, Ban Điều hành đã nhất trí rằng Đoàn nghiên cứu không cần thiết phải nghiên cứu phát triển một phương pháp luận mới bởi vì việc này sẽ rất tốn thời gian, chi phí và có khả năng gặp rủi ro do CDM_EB không chấp thuận.

1.2.3 Kết quả của Nghiên cứu

Các kết quả chính của Nghiên cứu bao gồm:

- (1) Một tầm nhìn và các kế hoạch hành động xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam.
- (2) Một quyển sách hướng dẫn cho các nhà xây dựng và đầu tư các dự án AR-CDM.
- (3) Một trang web bao gồm các thông tin và dịch vụ cần thiết để xây dựng các dự án AR-CDM ở Việt Nam.
- (4) Văn kiện thiết kế dự án PDD cho dự án thử nghiệm AR_CDM quy mô nhỏ

1.2.4 Báo cáo nghiên cứu

Đoàn nghiên cứu đã chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

Bảng 1.1 Các báo cáo và tài liệu đệ trình của Đoàn nghiên cứu JICA

Báo cáo/Tài liệu	Đệ trình	Nội dung
1. Báo cáo khởi động	Tháng 11/2006	Kế hoạch hoạt động nghiên cứu
2. Báo cáo giữa kì	Tháng 2/2007	Kết quả nghiên cứu năm thứ nhất
3. Dự thảo báo cáo giữa kì(2) Báo cáo giữa kì(2)	Tháng 01/2008 Tháng 03/2008	Toàn bộ kết quả nghiên cứu năm thứ nhất và năm thứ hai (đáng lẽ là bản báo cáo dự thảo cuối cùng nhưng nó trở thành báo cáo giữa kì (2) do việc gia hạn thời gian nghiên cứu)
4. Dự thảo PDD PDD (bản cuối)	Tháng 3/2008 Tháng 2/2009	Dự thảo PDD của dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ được xây dựng từ nghiên cứu trên Bản PDD cuối cùng được đệ trình tới UNFCCC để đăng ký và các tài liệu được chuẩn bị để DNA phê duyệt và thẩm định
5. Sách hướng dẫn AR-CDM	Tháng 3/2008	Khái niệm, phương pháp và thủ tục của AR-CDM qui mô nhỏ
6. Sách giới thiệu tóm tắt AR-CDM	Tháng 3/2008	Khái niệm và thủ tục tóm tắt của AR-CDM qui mô nhỏ
7. Báo cáo dự thảo cuối cùng Báo cáo cuối cùng	Tháng 12/2008 Tháng 2/2009	Thẩm định dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ bởi DOE

Dự án đã được gia hạn một năm để hỗ trợ việc thẩm định dự án AR-CDM qui mô nhỏ. Mặc dù phạm vi nghiên cứu của dự án đã chỉ ra rằng báo cáo cuối cùng bao gồm tất cả các kết quả nghiên cứu chỉ gồm có báo cáo giữa kỳ (2) và báo cáo cuối cùng mô tả quá trình thẩm định.

1.3 Cơ cấu tổ chức của Nghiên cứu

1.3.1 Đoàn Nghiên cứu JICA

Đoàn Nghiên cứu JICA bao gồm các thành viên như trình bày dưới đây. Quy trình cử chuyên gia như trong Hình 1.1.

Bảng 1.2 Thành viên của Đoàn Nghiên cứu JICA

Specialty	Name
Tư vấn trưởng/phát triển thể chế CDM (1)	Akihiko Sasaki
Phát triển thể chế CDM (2)	Hiroataka Negishi
Lâm nghiệp CDM (1)	Makino Yamanoshita (Yamada)
Lâm nghiệp CDM (2)	Tomoki Nakamura
Lập kế hoạch Dự án CDM (1)	Masaru Ishikawa
Lập kế hoạch Dự án CDM (2)	Tsuyoshi Toriu
Hội thảo CDM/Đánh giá văn bản thiết kế dự án	Takuya Ogushi
Phân tích ảnh vệ tinh	Itaru Morita
Điều phối viên	Tomoki Nakamura

JICA đã tổ chức Ban hỗ trợ kỹ thuật gồm các chuyên gia và các nhà nghiên cứu AR-CDM Nhật Bản để hỗ trợ Nghiên cứu.

1.3.2 Các cơ quan đối tác và cơ cấu tổ chức của Dự án

Các cơ quan đối tác của Dự án là Cục LN, Trường ĐHLNVN và Viện KHLNVN. Tất cả các đơn vị này đều trực thuộc Bộ NN-PTNT.

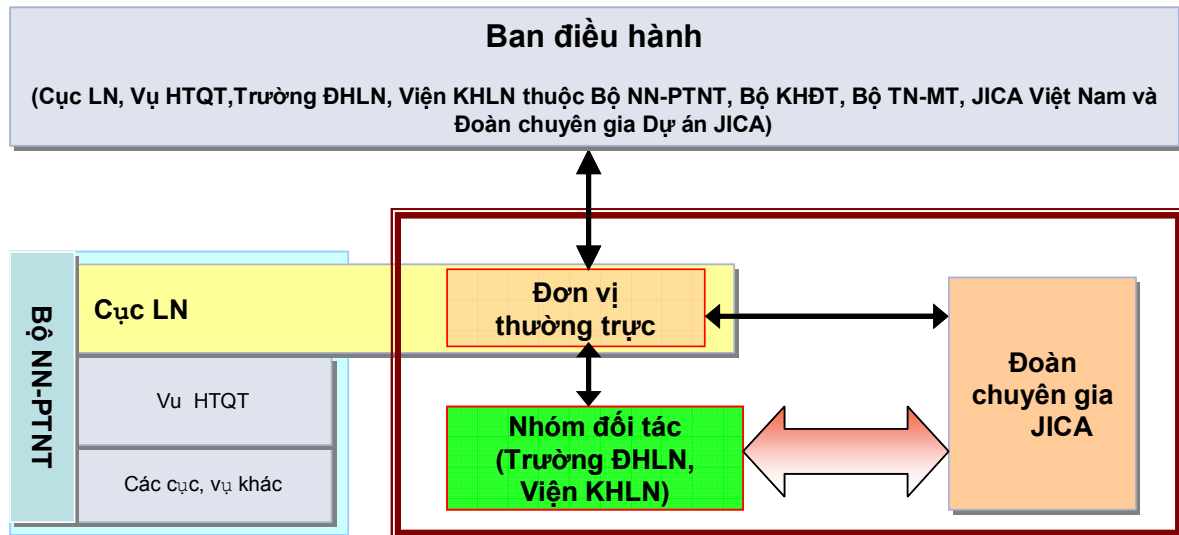
Ba tổ chức sau được thành lập để thực thi Dự án một cách trôi chảy.

Sơ đồ 1.1 Tiến độ nhiệm vụ của các chuyên gia

	Chuyên môn	Tên	Năm TK 2006			Năm TK 2007												Năm TK 2008													
			10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2
Hoạt động hiện trường	Tư vấn trưởng / phát triển thể chế CDM (1)	Akihoko Sasaki		■	■	■				■	■	■	■			■															
	Phát triển thể chế CDM (2)	Hiroataka Negishi		■	■					■					■																
	Làm nghiệp CDM (1)	Makino Yamanoshita			■	■				■			■	■					■					■							
	Làm nghiệp CDM (2)	Tomoki Nakamura		■	■					■	■	■	■											■							
	Lập kế hoạch dự án CDM (1)	Masaru Ishikawa		■	■	■				■	■	■																			
	Lập kế hoạch dự án CDM (2)	Tsuyoshi Toriu			■	■					■	■	■	■																	
	Hội thảo CDM / Đánh giá PDD	Takuya Ogushi			■									■																	
	Phân tích ảnh vệ tinh	Itaru Morita												■																	
Điều phối viên	Tomoki Nakamura			■	■					■	■												■								
Công việc nội nghiệp	Tư vấn trưởng / phát triển thể chế CDM (1)	Akihoko Sasaki	□																												
	Phát triển thể chế CDM (2)	*****																													
	Làm nghiệp CDM (1)	*****	□																				□		□	□					
	Làm nghiệp CDM (2)	*****																						□							
	Lập kế hoạch dự án CDM (1)	*****																													
	Lập kế hoạch dự án CDM (2)	*****																													
	Hội thảo CDM / Đánh giá PDD	*****																													
	Phân tích ảnh vệ tinh	*****																													
Báo cáo				△ Báo cáo khởi động																								△ Báo cáo chính thức		△ Báo cáo chính thức	
Giai đoạn Dự án			■	■	■					■	■	■	■						■				■	■				■			
			□																			□		□		□	□			□	

Ghi chú ■ Công tác nội nghiệp: □ Công tác ngoại nghiệp (Chi phí của Nippon Koei): ▨ △ Trình báo cáo

Tổ chức	Cơ cấu và trách nhiệm			
Ban Điều hành	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều phối thực hiện và giám sát Dự án tại cấp trung ương ➢ Phó Cục trưởng của Cục LN, Bộ NN-PTNT làm Trưởng ban (hoặc người tương đương) ➢ Các cơ quan Chính phủ Việt Nam có liên quan, Trường ĐHLNVN, Viện KHLNVN, Văn phòng JICA ở Việt Nam là các thành viên của Ban ➢ Ban sẽ được đã tổ chức để xem xét và phê duyệt Báo cáo khởi động, xác nhận các kết quả hoạt động của Nghiên cứu. 			
Đơn vị thường trực	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Được thành lập tại Cục LN, Bộ NN-PTNT và hỗ trợ Ban chỉ đạo thực hiện vai trò của mình ➢ Định kỳ họp với Đoàn chuyên gia và Nhóm đối tác hai tuần một lần và đưa ra các ý kiến và phương hướng thực thi Dự án ➢ Phối hợp với các cơ quan có liên quan, thu thập các ý kiến và gợi ý từ các cơ quan này. 			
	<u>Họ và tên</u>		<u>Vị trí công tác</u>	
	Ông Phạm Đức Tuấn		Phó cục trưởng, Cục LN	
Ông Bùi Chính Nghĩa		Trưởng Phòng ĐTR, Cục LN		
Tổ công tác đối ứng	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Thực thi Nghiên cứu cùng với Đoàn Nghiên cứu JICA. Danh sách thành viên của Tổ công tác như sau. 			
	<u>Họ và tên</u>		<u>Vị trí</u>	
	<u>Tổ chức</u>			
	1.	Ông Phạm Xuân Hoàn	Giám đốc Dự án	Hiệu phó Trường ĐHLN VN
	2.	Bà Đỗ Thị Ngọc Bích	Điều phối viên Dự án	Phó Phòng Quản lý KH và HTQT, Trường ĐHLN VN
	3.	Ông Nguyễn Quang Hà		Trường ĐHLN VN
	4.	Ông Phạm Văn Điền		Viện Sinh thái rừng và Môi trường (IFEE), ĐHLN VN
	5.	Ông Phạm Minh Toại		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
	6.	Ông Nguyễn Thế Dũng		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
	7.	Bà Nguyễn Thị Bích Hào		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
	8.	Bà Phí Thị Hải Ninh		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
	9.	Bà Lê Hồng Liên		IFEE, ĐHLN VN (cán bộ trẻ)
	10.	Ông Vũ Tấn Phương		Quyển Giám đốc, TTNCSTR&MT
	11.	Ông Trần Lâm Đồng		Nghiên cứu viên Phòng lâm sinh, Viện KHLNVN
	12.	Ông Nguyễn Tiên Hùng		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	13.	Ông Nguyễn Thanh Tùng		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	14.	Bà Trần Thị Thu Hà		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	15.	Ông Nguyễn Việt Xuân		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	16.	Ông Nguyễn Hùng Cường		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	17.	Ông Trần Trung Thành		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	18.	Ông Phạm Ngọc Thành		Nghiên cứu viên của TTNCSTR&MT
	19.	Ông Trần Ngọc Thế		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
	20.	Ông Nguyễn Đình Hải		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
	21.	Bà Mai Thị Thanh Nhân		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)
22.	Bà Trần Mai Sen		ĐHLN VN (giảng viên trẻ)	



Hình 1.2 Cơ cấu tổ chức Nghiên cứu

1.4 Kế hoạch Nghiên cứu

Ban đầu, hoạt động của Nghiên cứu bao gồm công việc chuẩn bị được tiến hành tại Nhật Bản, 3 đợt công tác ngoại nghiệp tại Việt Nam và 3 đợt làm việc nội nghiệp tại Nhật Bản. Nghiên cứu được thực thi từ cuối tháng 10/2006, bao gồm các hoạt động sau:

Tuy nhiên, theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam, Nghiên cứu đã được kéo dài thêm một năm nhằm hỗ trợ cho việc thẩm định Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ đã được Nghiên cứu xây dựng. Trong năm thứ 3 Nghiên cứu đã tập trung thực hiện hỗ trợ cho DOE thẩm định Dự án thí điểm nhằm hiện thực hóa Dự án AR-CDM đầu tiên tại Việt Nam.

Năm thứ nhất

- Công việc chuẩn bị tại Nhật Bản : Cuối tháng 10/2006
- Đợt công tác ngoại nghiệp thứ nhất tại Việt Nam : Từ cuối tháng 10/2006 đến đầu tháng 2/2007
- Đợt làm việc nội nghiệp thứ nhất tại Nhật Bản : Giữa tháng 2/2007

Năm thứ hai

- Đợt công tác ngoại nghiệp thứ hai tại Việt Nam : Giữa tháng 5/2007 đến cuối tháng 11/2007
- Đợt làm việc nội nghiệp thứ hai tại Nhật Bản : tháng 12/2007
- Đợt công tác ngoại nghiệp thứ ba tại Việt Nam : Giữa tháng 2/2008
- Đợt làm việc nội nghiệp thứ ba tại Nhật Bản : Trong tháng 2/2008

Năm thứ ba

- Đợt làm việc nội nghiệp thứ 4 : Từ giữa đến cuối tháng 5/2008
4 tại Nhật Bản.
- Đợt công tác ngoại nghiệp thứ 4 : Từ giữa tháng 6 và Từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8/2008
tại Việt Nam.
- Đợt làm việc nội nghiệp thứ 5 : Giữa tháng 8/ 2008 – Cuối tháng 9/ 2008
5 tại Nhật Bản.
- Đợt công tác ngoại nghiệp thứ 5 : Giữa tháng 12/ 2008
5 tại Việt Nam.
- Đợt làm việc nội nghiệp thứ 6 : Cuối tháng 2/ 2009
6 tại Nhật Bản.

Các bước công việc của nghiên cứu phản ánh việc gia hạn thời gian nghiên cứu được thể hiện ở **hình 1.3.**

Hình 1.3 Tiến trình Dự án (1/2)

Năm TK	tháng/năm	Công việc chuẩn bị ở Nhật Bản và Việt Nam	Phát triển năng lực				Đề xuất một tầm nhìn xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam và các biện pháp có liên quan để thực hiện	Hội thảo và tập huấn vv....	Báo cáo	Giải thích và thảo luận
			Nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM	Thiết lập hệ thống xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam kể cả cung cấp các thông tin và dịch vụ cần thiết	Phát triển năng lực xây dựng dự án AR-CDM qui mô nhỏ					
Năm tài khoá 2006 (năm thứ nhất)	tháng 10/2006	Thu thập, bố trí và xem xét các số liệu thứ cấp hiện tại Nghiên cứu tình hình AR-CDM hiện tại và xem xét các phương pháp và PDD							Chuẩn bị Dự thảo Báo cáo khởi động	
	tháng 11/2006	Thu thập thêm và xem xét các số liệu và thông tin thứ cấp Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan cho Nghiên cứu Chuẩn bị kế hoạch công tác chung của Nghiên cứu với các thành viên cộng tác	Thảo luận về các nội dung và phương pháp các hoạt động nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM cho các thành viên cộng tác viên	Thảo luận và chuẩn bị nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM cho các cơ quan có liên quan	Lập kế hoạch thành lập hệ thống xúc tiến AR-CDM	Lựa chọn hiện trường đề xuất cho chuẩn bị PDD và xem xét khuôn khổ PDD cơ bản Xem xét thủ tục chuẩn bị PDD Xác định nhiệm vụ và trách nhiệm giữa các cộng tác viên về chuẩn bị PDD Xác định các ứng viên hiện trường chuẩn bị dự thảo PDD Thu thập thông tin về các ứng viên hiện trường chuẩn bị dự thảo PDD Khảo sát ngoại nghiệp các ứng viên hiện trường Lựa chọn một hiện trường ứng viên chuẩn bị dự thảo PDD Nghiên cứu các phương pháp, giá trị bổ sung và thành viên tham gia dự án	Xem xét chiến lược CDM quốc gia và các kế hoạch có liên quan đến AR-CDM Nghiên cứu các trở lực trong xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam		Chuẩn bị chương trình công tác chung với các đối tác Chuẩn bị Báo cáo khởi động	Giải thích Dự thảo Báo cáo khởi động Hỗ trợ tổ chức cuộc họp của Ban CD để phê duyệt Báo cáo khởi động
	tháng 12/2006		Thực hiện nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM cho các thành viên cộng tác viên		Lập kế hoạch chuẩn bị xây dựng một cuốn sách hướng dẫn cho các nhà xây dựng và đầu tư AR-CDM			Hội thảo kiến thức cần có về AR-CDM		
	tháng 1/2007		Thực hiện nâng cao nhận thức AR-CDM cho các cơ quan có liên quan		Lập kế hoạch thiết lập một trang Web cung cấp thông tin và các số liệu			Hội thảo nâng cao nhận thức AR-CDM (1)		
	tháng 2/2007								Chuẩn bị Báo cáo tạm thời	
	tháng 3/2007									
Năm tài khoá 2007 (năm thứ hai)	tháng 4/2007									
	tháng 5/2007									Giải thích Báo cáo chuyển tiếp
	tháng 6/2007			Thu thập các số liệu và phối hợp với các cơ quan có liên quan thiết lập hệ thống xúc tiến AR-CDM	Thiết lập và vận hành một trang Web cung cấp thông tin có liên quan đến AR-CDM	Chuẩn bị dự thảo PDD Giải thích cho các đối tác địa phương về dự án AR-CDM thực sự Nghiên cứu trình diễn giá trị bổ sung của dự án AR-CDM thực sự Phát triển các phương pháp trình diễn và giám sát cơ bản Nghiên cứu phát lộ và ước tính lượng phát lộ có liên quan đến dự án AR-CDM thực sự Đánh giá cơ quan thực hiện đối với dự án AR-CDM thực sự Đánh giá các nhà xây dựng, đầu tư và khách hàng CER có tiềm năng Nghiên cứu các ảnh hưởng xã hội -kinh tế Đánh giá ảnh hưởng môi trường của dự án AR-CDM thực sự Thu thập các ý kiến bình luận của các đối tác Chuẩn bị dự thảo PDD của dự án AR-CDM thực sự và tập hợp các số liệu thu thập được	Chuẩn bị chính sách và các biện pháp qui định cho xúc tiến AR-CDM Phân tích khả năng AR-CDM ở Việt Nam		Chuẩn bị và in ấn sách hướng dẫn cho các nhà xây dựng và đầu tư dự án AR-CDM	
	tháng 7/2007									
	tháng 8/2007		Lập kế hoạch nâng cao nhận thức xúc tiến cho các nhà xây dựng và đầu tư AR-CDM	Thống nhất với các cơ quan có liên quan về hệ thống xúc tiến AR-CDM đề nghị						
	tháng 9/2007				(Vận hành một trang Web)					
	tháng 10/2007		Thực hiện nâng cao nhận thức cho các nhà xây dựng và đầu tư AR-CDM	Hoạt động thử nghiệm và xác định hệ thống xúc tiến AR-CDM (văn phòng trợ giúp)				Tiến hành hội thảo trình bày các thành quả Dự án Tập huấn đánh giá AR-CDM	Chuẩn bị dự thảo PDD cho dự án AR-CDM thực sự	
	tháng 11/2007							Hội thảo cho các nhà xây dựng dự	Chuẩn bị dự thảo báo cáo	
	tháng 12/2007									
	tháng 1/2008									Giải thích và thảo luận về Dự thảo Báo cáo
tháng 2/2008							Hội thảo nâng cao nhận thức AR-CDM (2)	Chuẩn bị và trình Báo cáo		
tháng 3/2008										

Công việc ở Nhật
Công việc ở VN

Hình 1.3 Tiến trình Dự án (2/2)

Năm TK	tháng/năm	Công việc chuẩn bị ở Nhật Bản và Việt Nam	Phát triển năng lực			Đề xuất một tầm nhìn xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam và các biện pháp có liên quan để thực hiện	Hội thảo và tập huấn vv....	Báo cáo	Giải thích và thảo luận
			Nâng cao nhận thức xúc tiến AR-CDM	Thiết lập hệ thống xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam kể cả cung cấp các thông tin và dịch vụ cần thiết	Phát triển năng lực xây dựng dự án AR-CDM qui mô nhỏ				
Năm tài khoá 2008 (năm thứ ba)	tháng 4/2008				<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Supprt for velification</p> <p>Lựa chọn cơ quan tác nghiệp thẩm định (DOE) phù hợp và ký hợp đồng với DOE</p> <p>Cung cấp thông tin cho DOE</p> <hr/> <p>Hỗ trợ kiểm chứng tài liệu thiết kế dự án (PDD)</p> <p>Cập nhật PDD (nếu cần thiết)</p> </div>				
	tháng 5/2008								
	tháng 6/2008								
	tháng 7/2008								
	tháng 8/2008								
	tháng 9/2008								
	tháng 10/2008							Chuẩn bị dự thảo báo cáo chính thức	
	tháng 11/2008								
	tháng 12/2008								Giải thích và thảo luận về Dự thảo Báo cáo chính thức
	tháng 1/2009		Thu thập các ý kiến bình luận về Dự thảo Báo cáo cuối cùng						
	tháng 2/2009							Chuẩn bị và trình Báo cáo cuối cùng	
	tháng 3/2009								
Kết quả Dự án		Bộ NN-PTNT và các cơ quan có liên quan có đủ kiến thức và kỹ năng về AR-CDM	Các đối tác có khả năng tập hợp, quản lý và cung cấp thông tin kỹ thuật về AR-CDM	Các đối tác có kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện dự án và có khả năng xúc tiến AR-CDM					

Công việc ở Nhật
Công việc ở VN

1.5 Hợp ban chỉ đạo của Dự án

Hợp ban chỉ đạo (SC) của Dự án đã được tổ chức ba lần kể từ khi Dự án được khởi động: Lần thứ nhất vào ngày 17 tháng 11 năm 2006, lần thứ hai vào ngày 18 tháng 5 năm 2007 và lần thứ ba vào ngày 22 tháng 1 năm 2008.. Trong cuộc họp lần thứ nhất Đoàn nghiên cứu đã giải thích với các thành viên Ban chỉ đạo về nội dung của Báo cáo khởi đầu bao gồm Mục tiêu, phạm vi, kết quả và kế hoạch hoạt động của Đoàn nghiên cứu. Tất cả các đại biểu đều nhất trí rằng Báo cáo khởi đầu cần làm rõ các vấn đề như cần đưa thêm tóm tắt của Báo cáo và một bảng giải thích vắn tắt về AR-CDM.

Trong cuộc họp thứ 2 Đoàn nghiên cứu đã trình bày nội dung của Báo cáo giữa kỳ, trọng tâm chính là tiến độ thực hiện của Đoàn nghiên cứu từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 2 năm 2007. Trưởng Ban chỉ đạo đã bày tỏ sự khen ngợi về tiến triển tốt của Đoàn nghiên cứu cũng như sự phối hợp khăng khít giữa Đoàn nghiên cứu và các đối tác. Cuộc họp cũng thảo luận về việc phát triển một phương pháp mới cho dự án AR-CDM qui mô nhỏ. Phía Đối tác giải thích việc đưa ra một phương pháp mới là rất khó khăn và tốn kém vì thế Đoàn nghiên cứu nên dùng phương pháp đã được UNFCCC phê chuẩn hiện nay. Trưởng Ban chỉ đạo đã kết luận, Đoàn nghiên cứu cần giải trình về vấn đề này lên Cục Lâm nghiệp (DOF) thông qua Ban thường trực để xin ý kiến hướng dẫn thực hiện. Đoàn nghiên cứu đã trình Bản giải trình lên Ban thường trực ngày 15 tháng 6 năm 2007.

Trong cuộc họp Ban chỉ đạo lần thứ 3, Đoàn nghiên cứu đã giải thích những kết quả cuối cùng của Nghiên cứu được trình bày trong Báo cáo giữa kỳ lần 2 bao gồm: Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ sẽ được thực hiện bằng nguồn vốn hỗ trợ của công ty Honda Việt Nam. Chủ tịch Ban chỉ đạo đã phát biểu rằng Nghiên cứu này là một trong những Dự án được thực hiện rất tốt. Việc hủy bỏ kế hoạch phát triển một phương pháp giám sát và đường cơ sở mới đã được thảo luận ở cuộc họp Ban chỉ đạo lần 2 và việc gia hạn thời gian nghiên cứu thêm một năm đã được thảo luận và đồng ý thông qua trong cuộc họp này.

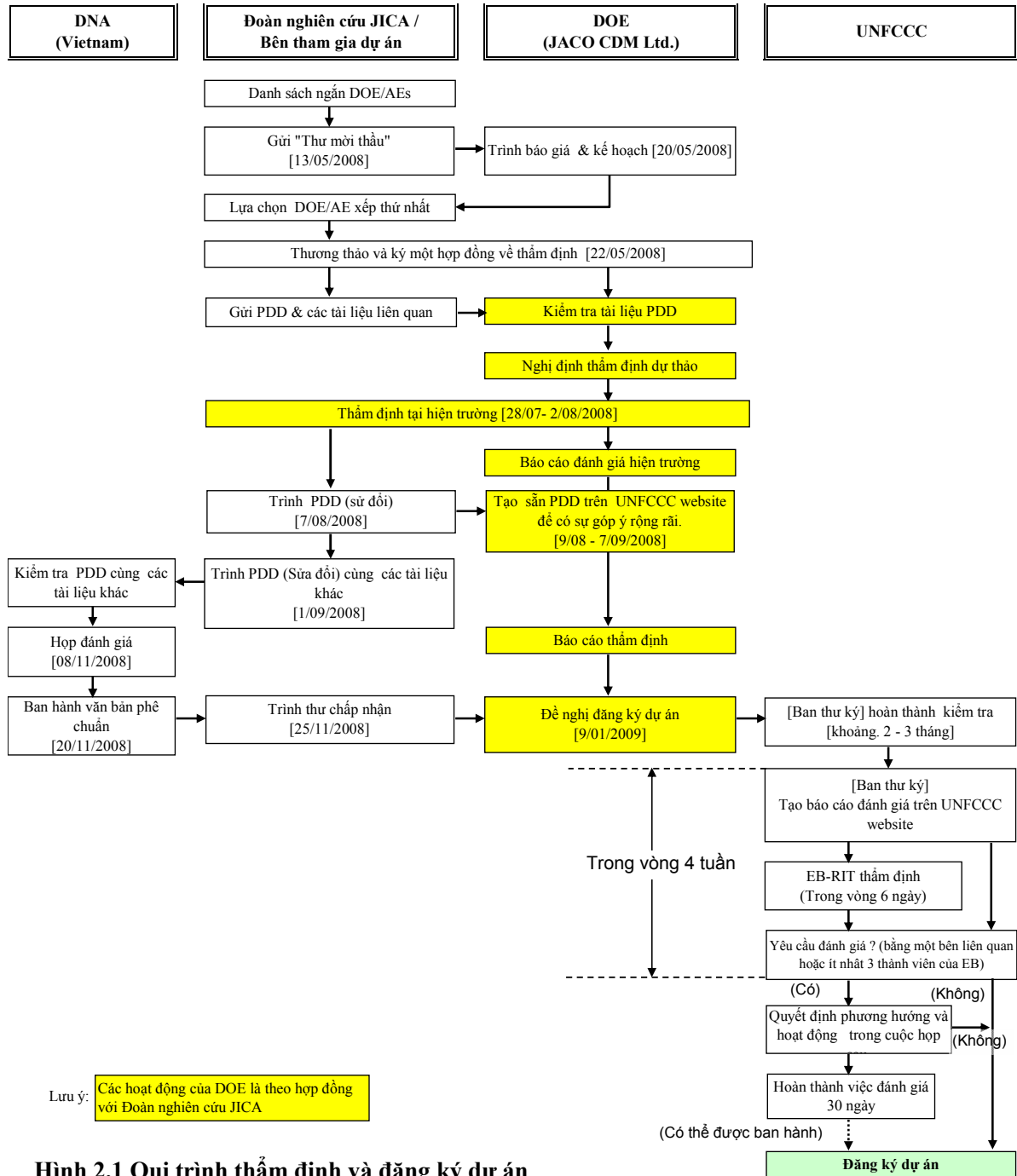
Cuộc họp ban điều hành dự án lần thứ tư và cũng là lần cuối cùng đã được tổ chức vào ngày 15 tháng 12 năm 2008. đoàn nghiên cứu đã giải thích cho các thành viên cuộc họp về việc thẩm định dự án thử nghiệm do DOE thực hiện trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2008 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình thẩm định. Các đại biểu bao gồm cả người chủ trì cuộc họp đều đã nhận xét rằng kết quả của nghiên cứu và tính khả thi của dự án AR-CDM thử nghiệm ở cao Phong là bài học kinh nghiệm rất tốt cho các dự án khác ở Việt Nam; Việc thực hiện nghiên cứu này rất hiệu quả do có sự tham gia của nhiều cơ quan tổ chức liên quan bao gồm DOF, VFU, FSIV và sự hỗ trợ của các cơ quan chính phủ ở địa phương cho việc phát triển năng lực cũng như việc thực hiện dự án AR-CDM hiện tại cũng như quan hệ rất cởi mở của đoàn nghiên cứu và các đối tác.

Biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo được trình bày trong **Phụ lục-2**

CHƯƠNG 2 THẨM ĐỊNH DỰ ÁN THÍ ĐIỂM AR-CDM QUI MÔ NHỎ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT.

2.1 Quy trình Thẩm định

Đoàn nghiên cứu JICA đã hỗ trợ việc thẩm định và đăng ký cho Dự án AR-CDM qui mô nhỏ được đề xuất. Quy trình thẩm định và đăng ký của Dự án được mô tả dưới đây.



Hình 2.1 Quy trình thẩm định và đăng ký dự án

2.2 Lựa chọn và ký hợp đồng với DOE/AE

Đoàn nghiên cứu JICA đã lựa chọn một DOE/AE thông qua đấu thầu cạnh tranh như sau:

- (1) Danh sách ngắn DOE và AE trong phạm vi lĩnh vực (14) Trồng rừng và Tái trồng rừng.

Chỉ có duy nhất một DOE được UNFCCC chính thức công nhận để thẩm định các dự án AR-CDM từ tháng 5/2008 là “TÜV SÜD Industrie Service GmbH (TÜV-SÜD).” Đoàn nghiên cứu JICA được biết rằng TÜV-SÜD không thể tiến hành việc thẩm định vào thời điểm phù hợp đối với các bên tham gia Dự án bởi vì họ là DOE duy nhất được công nhận trong lĩnh vực này (14) và vì thế họ luôn bận rộn. Với mục đích là đảm bảo cho việc thực hiện thẩm định dự án vào thời điểm thuận lợi cho Đoàn nghiên cứu cũng như cho các bên tham gia Dự án và với một mức chi phí hợp lý, Đoàn nghiên cứu JICA quyết định rằng danh sách ngắn sẽ không chỉ có DOE mà còn có sự tham gia của AE ((Applicant Entity)¹.

Vào giữa tháng 5/2008, Đoàn nghiên cứu JICA đưa ra danh sách ngắn ba DOE/AEs dựa trên các thông tin có được từ Website của UNFCCC:

- (a) TÜV-SÜD Japan - DOE
- (b) Japan Quality Assurance Organization (JQA) - AE
- (c) JACO CDM Ltd. - AE ²

- (2) Gửi thư yêu cầu Trình báo giá cho danh sách ngắn DOE/AEs

Vào ngày 13/5/2008, Đoàn nghiên cứu JICA đã gửi thư tới các DOE/AE trong danh sách ngắn bằng e-mail để yêu cầu họ trình báo giá cho việc thẩm định dự án. Tài liệu thiết kế dự án (PDD) và hợp đồng dự thảo cũng được gửi để họ xem xét. Thư mời đưa ra các yêu cầu sau:

- (a) Việc thẩm định tại hiện trường phải được tiến hành vào khoảng 22 tháng 7 đến 15/8/2008.
- (b) Công ty nào có mức giá thấp nhất sẽ được mời thương thảo hợp đồng.
- (c) Đoàn nghiên cứu sẽ cung cấp phương tiện đi lại và phiên dịch trong quá trình thẩm định tại hiện trường.

- (3) Ký hợp đồng với công ty xếp thứ nhất.

Trong 3 công ty của danh sách ngắn, TÜV-SÜD Japan từ chối tham gia đấu thầu với các lý do sau (a) Không có các thẩm định viên trong thời gian mà Đoàn nghiên cứu JICA đưa ra và (b) Họ không thể cạnh tranh với AE về giá. Hai công ty còn lại đã trình báo giá vào thời hạn cuối cùng mà Đoàn nghiên cứu JICA đưa ra là ngày 20 tháng 5 năm 2008. JACO CDM Ltd đã đưa ra mức giá thấp nhất và đã được mời đến thương thảo hợp đồng với Đoàn nghiên cứu JICA. Sau khi thương thảo, Đoàn nghiên cứu JICA và JACO CDM ltd đã ký hợp đồng vào ngày 22 tháng 5 năm 2008. Hợp đồng yêu cầu JACO CDM Ltd hoàn thành yêu cầu đăng ký Dự án với UNFCCC vào cuối tháng 2 năm 2009..

¹ AE có thể tiến hành thẩm định các dự án nhưng phải có sự làm chứng của CDM-AT.

² JACO CDM Ltd đã được công nhận là DOE cho phạm vi lĩnh vực (14) EB41 (31 July - 2 Aug. 2008)

2.3 DOE xem xét tài liệu thiết kế dự án

JACO CDM Ltd tiến hành xem xét tài liệu thiết kế dự án (PDD) và đã thông báo cho Đoàn nghiên cứu JICA những vấn đề cần làm rõ ban đầu vào giữa tháng 6/2008. Đó là:

- (a) Tài liệu thiết kế dự án không đề cập rõ có bao nhiêu người dân địa phương có liên quan đến việc thực hiện dự án.
- (b) Chính sách của Chính phủ có thúc đẩy việc phát rừng trong vùng dự án để cải tạo đất canh tác vào những năm 1970 hay không hoặc tài liệu mô tả chính sách và việc mất rừng hiện có..
- (c) Có hay không có Quỹ phát triển rừng từ nguồn vốn của Việt Nam hoặc nguồn vốn từ nước ngoài..
- (d) Có hay không các số liệu về thoái hóa đất tại khu vực dự án.
- (e) Chi tiết các tính toán về lượng GHM thuần túy theo đường cơ sở bị loại bỏ và lượng GHM thuần túy bị loại bỏ do yêu tố con người

Đoàn nghiên cứu JICA đã trả lời vắn tắt các yêu cầu trên và cung cấp cho JACO CDM Ltd file điện tử của Báo cáo giữa kỳ (2) i vì Báo cáo đã trả lời toàn bộ các yêu cầu giải thích mà JACO CDM Ltd đã đưa ra.

2.4 Chuẩn bị cho thẩm định tại hiện trường

Nhóm nghiên cứu JICA đã đến Việt Nam từ 16 đến 20 tháng 6 năm 2008 để thảo luận với các đối tác về việc DOE (JACO CDM Ltd) có kế hoạch thẩm định tại hiện trường vào cuối tháng 7 năm 2008. Đoàn nghiên cứu JICA đã có một cuộc họp với đối tác để giải thích về các thủ tục thẩm định tại hiện trường bằng việc trình bày dự thảo nghị định thư kiểm chứng được JACO CDM Ltd. đưa ra , hai bên đã thảo luận và đi đến nhất trí về kế hoạch cũng như việc chuẩn bị cho thẩm định tại hiện trường. Đoàn nghiên cứu JICA cũng đồng ý với các đối tác rằng dự thảo hợp đồng giữa FDF (Quỹ phát triển rừng: Cơ quan thực hiện dự án AR-CDM qui mô nhỏ được đề xuất) và người dân địa phương sẽ được chuẩn bị để làm rõ mối quan hệ giữa hai bên.

Về qui trình phê duyệt DNA của dự án đề xuất, Đoàn nghiên cứu khẳng định rằng FDF đã có được văn bản phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và PTNT vào cuối tháng 7 năm 2008 và sẽ trình Tài liệu thiết kế dự án (PDD) cùng các tài liệu cần thiết khác lên DNA sau khi có văn bản phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

2.5 Thẩm định tại hiện trường

Thẩm định tại hiện trường của Dự án được đề xuất đã được tiến hành trong thời gian từ 28 tháng 7 đến ngày 2 tháng 8 năm 2008. Công ty JACO CDM Ltd đã cử một đoàn thẩm định gồm có 2 thẩm định viên. Các hoạt động hàng ngày của việc thẩm định tại hiện trường được tổng hợp trong biểu dưới đây:



Biểu 2.1 Kế hoạch thẩm định tại hiện trường

Ngày	Hoạt động
28 /7/ 2008 (Thứ hai)	Một cuộc họp mở đã được tổ chức giữa Đoàn kiểm chứng (của công ty JACO CDM Ltd), Các bên tham gia dự án (các đối tác), và Đoàn nghiên cứu của JICA tại Trường đại học Lâm nghiệp Việt Nam (cả ngày).

Ngày	Hoạt động
	<p>Đựa trên Nghị định thư thẩm định dự thảo Đoàn kiểm chứng đã giải thích về việc làm rõ tài liệu thiết kế dự án. Các bên tham gia dự án và Đoàn nghiên cứu JICA đã trả lời về từng vấn đề và cung cấp các bằng chứng và các cơ sở cho đoàn thẩm định.</p> 
29 /7 (Thứ ba)	<p>Đoàn thẩm định gặp gỡ Ban thư ký DNA Việt nam. Quá trình DNA phê duyệt tài liệu thiết kế dự án đã được làm rõ.</p> 
30 /7 (Thứ tư)	<p>Đoàn thẩm định thăm hiện trường dự án tại xã Bắc Phong, huyện Cao Phong cùng với các đối tác và đoàn nghiên cứu JICA.</p> <p>Đoàn thẩm định đã gặp các cán bộ của Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong, xác định ranh giới dự án, việc sử dụng đất hiện tại và vị trí các hiện trường mẫu sinh khối đường cơ sở.</p>

Ngày	Hoạt động
	 <p data-bbox="448 719 1404 815">Đoàn thẩm định cũng đã phỏng vấn các cán bộ xã và những người dân địa phương tham gia thực hiện dự án và thăm hiện trường dự án để xác nhận ranh giới của dự án.</p>  
31 /7 (Thứ năm)	<p data-bbox="448 1771 1404 1832">Đoàn thẩm định đã thăm quan các hiện trường của dự án tại xã Xuân Phong , huyện Cao Phong cùng với các đối tác và đoàn nghiên cứu JICA.</p> <p data-bbox="448 1843 1404 1944">Đoàn thẩm định đã xác nhận ranh giới của dự án, việc sử dụng đất hiện tại và vị trí các hiện trường mẫu sinh khối đường cơ sở. Họ cũng đã phỏng vấn các cán bộ xã và người dân địa phương tham gia vào việc thực hiện dự án.</p>

Ngày	Hoạt động
	 <p>The first photograph shows a group of people sitting around a table in a meeting room, engaged in a discussion. The second photograph shows a group of people sitting on the floor around a table, looking at documents. The third photograph shows a group of people standing in a field, looking at plants.</p>
1 /8 (Thứ sáu)	<p>Một cuộc họp kín đã được tổ chức giữa Đoàn thẩm định (JACO CDM Ltd), Bên tham gia dự án (Các đối tác), và Đoàn nghiên cứu JICA tại Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (cả ngày).</p> <p>Đoàn thẩm định đã báo cáo kết quả sơ bộ của việc thẩm định tại hiện trường và yêu cầu Đối tác/Đoàn nghiên cứu JICA điều chỉnh lại và làm rõ hơn về tài liệu thiết kế dự án và về việc cung cấp thêm các bằng chứng.</p>

Ngày	Hoạt động
	 <p>Vào cuối cuộc họp, Đoàn thẩm định và đại diện phía đối tác (Bên tham gia dự án) đã cùng ký vào “Báo cáo đánh giá hiện trường” đã được đoàn thẩm định chuẩn bị</p> 
2 /8 (Thứ 7)	Đoàn thẩm định và Đoàn nghiên cứu JICA đã thảo luận và xác định kế hoạch sau thẩm định hiện trường. Đoàn thẩm định đã về Nhật Bản vào tối 2/8.

2.6 Các hành động điều chỉnh và làm rõ các yêu cầu do DOE đưa ra.

2.6.1 Yêu cầu các hành động điều chỉnh

Có 5 hành động sửa đổi được JACO CDM Ltd yêu cầu. Tất cả đều là những sửa đổi nhỏ và JACO CDM Ltd đã chấp nhận các trả lời của Bên tham gia dự án/Đoàn nghiên cứu JICA

CAR (Yêu cầu hành động sửa đổi)	Các trả lời của chủ Dự án.
<p>CAR1 Yêu cầu đưa ra các văn bản phê duyệt của Quỹ phát triển rừng của DNA Việt Nam. Sự đóng góp của Dự án cho phát triển bền vững và Sự tham gia tự nguyện của Việt nam sẽ phải được tuyên bố trong cùng hoặc bằng các văn</p>	<p>PP (Bên tham gia dự án: Quỹ phát triển rừng) đã cung cấp cho đoàn thẩm định thư phê duyệt của DNA ký ngày 20/11/2008</p>

CAR (Yêu cầu hành động sửa đổi)	Các trả lời của chủ Dự án.
bản riêng biệt	
CAR2 Trong bảng 3 của PDD A3, nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được chỉ ra là có, như là bên tham gia dự án. Vì chính phủ không có ý định là bên tham gia dự án, PDD sẽ được chỉnh sửa lại. VFU và RCFEE cũng không phải là bên tham gia dự án, vì vậy VFU và RCFEE cũng sẽ bị loại bỏ khỏi bảng này	Đã sửa lại bảng 3 trong PDD, phiên bản 2.1
CAR3 Phương thức thông tin liên lạc sẽ được chuẩn bị tại thời điểm đăng ký.	Bên tham gia dự án sẽ chuẩn bị và trình phương thức thông tin liên lạc trước khi yêu cầu đăng ký dự án. Người liên lạc với UN sẽ là Quỹ phát triển rừng vì đó là bên tham gia dự án duy nhất.
CAR4 Cần có xác nhận của FDF về việc dự án đã được xây dựng hoặc thực hiện bởi cộng đồng có thu nhập thấp đã được yêu cầu	Bên tham gia dự án đã cung cấp cho đoàn thẩm định công văn xác nhận ký ngày 4/11/2008
CAR5 Đính kèm 1 cho biết chi tiết các ranh giới của dự án (Kinh độ, vĩ độ của điểm đến?) đã không được cung cấp. Các số liệu đó phải được cung cấp và phải được đính kèm với tài liệu thiết kế dự án.	Bảng tóm tắt của ranh giới dự án sẽ được thêm vào trong Tài liệu thiết kế dự án.

Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết, có thể được tham khảo trong báo cáo thẩm định đính kèm trong bản tiếng Anh của báo cáo cuối cùng

2.6.2 Yêu cầu các vấn đề cần làm sáng tỏ.

Có rất nhiều yêu cầu cần làm sáng tỏ được JACO CDM Ltd đưa ra. Theo họ, việc DOE làm rõ nhiều khoản mục là công việc bình thường vì DOE có nhiệm vụ xác nhận tính hợp lệ của tất cả các vấn đề được mô tả trong tài liệu thiết kế dự án. Những xác minh đó chủ yếu phân thành hai loại: (a) Yêu cầu giải thích; (b) Yêu cầu cung cấp bằng chứng và các số liệu để các thẩm định viên xác nhận. Rất nhiều vấn đề cần làm rõ đã được trả lời bằng cách cung cấp cho Đoàn thẩm định Báo cáo giữa kỳ lần 2 của Đoàn nghiên cứu JICA vì báo cáo này mô tả mọi chi tiết của dự án.

Phụ lục 3 (Báo cáo thẩm định) cho thấy mọi chi tiết của yêu cầu minh chứng, các trả lời của chủ dự án (Bên tham gia dự án), và kết luận của đoàn thẩm định. Tiếp theo là biểu phụ tóm tắt các yêu cầu minh chứng và các trả lời của Đoàn nghiên cứu JICA và đối tác. JACO CDM đã chấp nhận tất cả các trả lời

- (1) Chương A của Tài liệu thiết kế dự án: Mô tả tổng quát hoạt động của dự án AR-CDM qui mô nhỏ được đề xuất.

Yêu cầu phải làm rõ	Trả lời của chủ dự án
CL1 A.11 nêu rằng Dự án sẽ được hoạt động bằng nguồn tài chính của các công ty tư nhân và bằng thu nhập từ các hoạt động của dự án. Hãy giải thích về khía cạnh ngân sách của dự	Đã cung cấp cho Đoàn thẩm định Báo cáo giữa kỳ lần 2 của đoàn nghiên cứu JICA, trong đó có biểu dòng tiền hàng năm của dự án trong suốt thời

Yêu cầu phải làm rõ	Trả lời của chủ dự án
án.	gian dự án..
<p>CL2 Các chi tiết tiếp theo sẽ phải được cung cấp: Thông tin chi tiết về khảo sát thực địa năm 2007, Phân tích ảnh LANDSAT và báo cáo phỏng vấn áp dụng phương pháp PRA .</p>	<p>Đã cung cấp cho Đoàn thẩm định Báo cáo giữa kỳ lần 2 trong đó mô tả chi tiết các phân tích tính thích hợp bao gồm cả phân tích số liệu LANDSAT và các kết quả PRA. .</p>
<p>CL3 Trên Thư xác nhận (Annex 3 - PDD),</p> <p>(1) Cơ quan nào ban hành Thư xác nhận (Phụ lục 3- PDD).</p> <p>(2) Các qui định nào được đề cập trong các quyết định và nghị định được trích dẫn trong thư xác nhận..</p> <p>(3) Vai trò của các xã trong dự án (sẽ hay hơn nếu nêu thêm tên của các xã trong biểu PDD.A.3 không quan tâm đến việc họ có muốn tham gia dự án hay không, mô tả vắn tắt vai trò của họ trong A.3 –PDD)</p>	<p>UBND huyện Cao Phong ban hành Thư xác nhận trong Phụ lục 3-PDD</p> <p>Đã cung cấp cho Đoàn thẩm định các quyết định và nghị định được trích dẫn trong Thư xác nhận..</p> <p>Vai trò của 2 xã tham gia dự án là hỗ trợ.</p> <p>Sự lý giải đã được bổ sung thêm trong PDD phiên bản 2.1</p>
<p>CL4 Quyết định số.38/2005/QĐ-BNN được nói đến trong A.5.4 cần phải được cung cấp.</p>	<p>Đã cung cấp tài liệu cho đoàn thẩm định.</p>
<p>CL5 Những vấn đề sau sẽ phải được làm rõ:.</p> <p>(1) Số hộ gia đình, hợp tác xã và cộng đồng là không thống nhất giữa Biểu A.6.1 và A.6.2, Xác định lại. .</p> <p>(2) Loại giấy chứng nhận sử dụng đất điển hình phải được cung cấp cho đoàn kiểm toán..</p> <p>(3) Làm rõ những khái niệm về cộng đồng, xã, hợp tác xã, người dân trong thôn và các hộ gia đình, giải thích về mối quan hệ giữa họ.</p> <p>(4) Lợi ích từ các sản phẩm , từ tín chỉ và từ các hoạt động khác của dự án sẽ được phân chia như thế nào giữa chủ dự án và dân làng trong hợp đồng? Theo quan điểm về tính bền vững của dự án thì nó có phù hợp không?</p> <p>(5) Phải cung cấp hợp đồng đã ký (nếu không phải là dự thảo) giữa Quỹ phát triển rừng và các xã..</p>	<p>Câu đầu tiên của Biểu A.6.1 đã được chỉnh sửa</p> <p>Đã cung cấp cho đoàn thẩm định một bản copy mẫu sổ đỏ (chứng nhận quyền sử dụng đất).</p> <p>Đã giải thích bằng lời về các khái niệm cho đoàn thẩm định. Đã chỉnh sửa lại các khái niệm trên trong Tài liệu thiết kế dự án sửa đổi..</p> <p>Cung cấp cho đoàn thẩm định Báo cáo giữa kỳ để trả lời cho các vấn đề cần giải đáp.</p> <p>Đã cung cấp cho đoàn thẩm định Dự thảo hợp đồng giữa bên tham gia dự án và Quỹ phát triển rừng.</p>

Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết,có thể được tham khảo trong báo cáo thẩm định đính kèm trong bản tiếng Anh của báo cáo cuối cùng

(2) Tại Chương B- Tài liệu thiết kế dự án (PDD Chapter B): Áp dụng đường ranh giới và phương pháp luận giám sát.

Có một sự bất đồng nhỏ về sự minh chứng về rào cản đầu tư (CL9) giữa DOE và Bên tham gia dự án/Đoàn nghiên cứu JICA. Bên tham gia dự án và đoàn nghiên cứu JICA cho rằng sự thể hiện rào cản về tài chính là không cần thiết. Đoàn thẩm định đã hiểu rằng ý kiến của bên tham gia dự án và đoàn nghiên cứu JICA là hợp lý và đã được làm sang tỏ. Đoàn nghiên cứu JICA đã đồng ý và đã gửi thích. Đoàn thẩm định đã chấp thuận sự lý giải..

Yêu cầu phải làm rõ	Trả lời của chủ dự án
<p>CL6 Để xác nhận, cần phải cung cấp báo cáo về khảo sát đường cơ sở do đoàn nghiên cứu JICA tiến hành năm 2007.</p>	<p>Đã cung cấp Báo cáo giữa kỳ (2) trong đó mô tả kết quả khảo sát vạch ranh giới.</p>
<p>CL7 Để xác nhận, các báo cáo về số lượng gia súc, trâu bò, tần suất chăn thả và địa điểm chăn thả phải được cung cấp.</p>	<p>Đã cung cấp các số liệu về chăn thả gia súc trong Báo cáo giữa kỳ (2).</p>
<p>CL8 Số liệu khảo sát hiện trường (cùng với khảo sát đường cơ sở được tiến hành năm 2007) sẽ được cung cấp. PDD B.6 cũng nêu rằng: dự trữ carbon dự tính là sẽ giảm nếu không có dự án. Là do các lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Vùng dự án là rừng bị khai phá trước năm 1980 theo chính sách nhà nước (xây dựng Hợp tác xã) , (ii) Độ màu của đất đang bị suy giảm., (iii) Khu vực này đang tiếp tục chịu sức ép từ những hoạt động của con người như chăn thả gia súc, lấy củi..., do đó dẫn đến suy giảm lượng carbon dự trữ và làm thoái hóa đất. <p>Các bằng chứng xác minh cho các lý do từ (i) – (iii) phải được cung cấp.</p>	<p>Đã cung cấp Báo cáo giữa kỳ (2) trong đó có đầy đủ các số liệu thực địa của khảo sát đường cơ sở...</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Đã giải thích và cung cấp các tài liệu liên quan. (ii) Đã cung cấp các số liệu phân tích đất và tiêu chuẩn sử dụng đất để đánh giá cấp đất. . (iii) Đã cung cấp Báo cáo giữa kỳ (2) trong đó giải thích rõ tình trạng..
<p>CL9 [Luận giải nguyên bản] Một số phần giải thích như các kết quả phân tích tài chính phải được cung cấp sẽ minh chứng rằng nếu không có lợi nhuận từ tín chỉ carbon tCER thì các nội dung sau sẽ không thể thành hiện thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Việc khuyến khích người dân địa phương., (ii) Hoàn trả cho người tham gia dự án tương đương với phần có được từ việc trồng rừng thông thường (ví dụ: trồng rừng lấy 	<p>[Sự lý giải nguyên bản] Chúng tôi đã cân nhắc rằng rào cản đầu tư được đề cập trong Phụ lục B “Đánh giá giá trị gia tăng” của phương pháp đã được phê duyệt không bao gồm các rào cản về kinh tế và tài chính như IRR, NPV... bởi vì nó được ghi rất rõ trong Phụ lục B “ Rào cản đầu tư, trừ các rào cản về kinh tế và tài chính”. Do đó chúng tôi nghĩ rằng rào cản đầu tư đã được giải thích trong phần B7 PDD là đủ.</p>

Yêu cầu phải làm rõ	Trả lời của chủ dự án
<p>gỗ dăm?),</p> <p>Trong các phân tích, các tham số tài chính phù hợp (như: IRR, NPV...) được tính toán trên các mức chuẩn (như tỷ lệ của trái phiếu chính phủ, tỷ lệ lãi suất tiền gửi ngân hàng...) tại thời điểm dự án được quyết định thực hiện theo cơ chế phát triển sạch (CDM) sẽ phải được trình bày. Phải có chứng cứ về thời điểm của quyết định.</p> <p>[Luận giải đã được chỉnh sửa]</p> <p>Việc cung cấp kết quả phân tích đầu tư sẽ phù hợp hơn cho việc giải thích có tính định lượng về giá trị bổ sung, mặc dù việc chứng minh giá trị gia tăng/bổ sung bằng phân tích đầu tư không thuộc phạm vi của phương pháp luận đã được áp dụng,</p>	<p>[Việc lý giải đã chỉnh sửa]</p> <p>Bản tóm tắt về phân tích tài chính đã được bổ sung thêm cho PDD phiên bản 2.1 phụ lục 5</p>
<p>CL10</p> <p>Tài liệu minh chứng (như văn bản thoả thuận (MOU) đã ký giữa các bên liên quan hoặc biên bản cuộc họp) sẽ được cung cấp xác nhận ngày dự án sẽ được thực hiện như là một dự án CDM. Mỗi liên hệ giữa quyết định và báo cáo giữa kỳ (2) cũng sẽ cần được làm sáng tỏ.</p>	<p>Điều này đã được giải thích với đoàn thẩm định trong thời gian thẩm định hiện trường. Phạm vi nghiên cứu của dự án đính kèm với báo cáo giữa kỳ (2) cũng đã được chỉ ra rất rõ ràng là ngay từ đầu, dự án đã được thiết kế là một dự án CDM</p>
<p>CL11</p> <p>Các vai trò và trách nhiệm của mỗi tổ chức liên quan đến dự án sẽ phải được giải thích.</p>	<p>Báo cáo giữa kỳ (2) trình bày vai trò của mỗi tổ chức, bao gồm cả phần miêu tả vai trò trong tài liệu thiết kế dự án sửa đổi.</p>
<p>CL12 (PDD B.8.3)</p> <p>Ai là người thành lập cơ quan kiểm tra và ai là người giám sát cơ quan đó chưa được làm rõ.</p> <p>Hãy giải thích tư cách pháp nhân của mỗi người và việc họ đã được đào tạo như thế nào.</p>	<p>Cơ quan kiểm tra được thành lập gồm có nhân viên của phòng lâm nghiệp huyện, đại diện của người dân địa phương, và một số người khác, họ đã được tham dự các khóa tập huấn về điều tra rừng do Quỹ phát triển rừng tổ chức. Trường đại học Lâm nghiệp sẽ cung cấp các giám sát viên và trợ lý giám sát viên..</p>
<p>CL13</p> <p>Sự sẵn sàng cho tình trạng khẩn cấp của dự án phải được giải thích.</p>	<p>Tham khảo dự thảo SOP đã được cung cấp cho đoàn thẩm định, trong đó mô tả việc kiểm soát cháy rừng.</p>
<p>CL14</p> <p>Hãy giải thích về các thủ tục kiểm toán nội bộ, đánh giá việc thực hiện dự án và các hành động sửa chữa để nâng cao tính chính xác của giám sát và báo cáo.</p>	<p>Tham khảo dự thảo SOP đã cung cấp cho đoàn thẩm định. Về cơ bản SOP tuân theo các thủ tục QA/QC của GPG LULUCF như đã được nhắc đến trong PDD B.8.2.</p>
<p>CL15</p> <p>PDD B.8.2 nói rằng SOPs mô tả thủ tục QA/QC. Hãy giải thích nội dung của SOP</p>	<p>Tham khảo dự thảo SOP đã cung cấp</p>

Yêu cầu phải làm rõ	Trả lời của chủ dự án
CL16 Hãy giải thích về qui trình kiểm chứng việc thu thập số liệu hiện trường và vào sổ liệu.	Phần 5.10 của Báo cáo giữa kỳ (2) và dự thảo SOP đã giải thích về qui trình đó.

Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết, có thể được tham khảo trong báo cáo thẩm định đính kèm trong bản tiếng Anh của báo cáo cuối cùng

- (3) tại Chương C tài liệu thiết kế dự án PDD Chapter C: Ước tính lượng phát thải thuần tuy được loại bỏ bằng yếu tố con người hấp thụ

Các yêu cầu làm rõ	Các giải đáp của chủ dự án
CL17 Những số liệu sau nên được cung cấp để xác nhận. (1) Các tài liệu cơ sở cho SV và WD (2) Giá trị 1.4 được dung cho BEF. Giá trị đó là cho cây lá rộng trong nhiệt độ của khu vực, Giải thích về tính thích hợp của việc sử dụng nó. . (3) Diện tích thực trồng là 88% của tổng diện tích đối các hiện trường 1 đến 3 và 80% đối với các hiện trường 4-5. hãy giải thích các giá trị đó được xác định như thế nào? (4) Trong bảng tính đã sử dụng để xác định lượng GHG hàng năm bị loại bỏ bằng hấp thụ, Việc khai thác, tĩa thưa và cắt tĩa cành đã được xem xét như thế nào.	Đã cung cấp các tài liệu cơ sở cần thiết. Vùng dự án nằm trong vùng cận nhiệt đới và đó là lý do để ước tính giá trị cao hơn so với mức áp dụng cho rừng nhiệt đới (không có giá trị cho vùng cận nhiệt đới trong GPG) dụng) . Chúng tôi ước tính tỷ lệ tổng diện tích và diện tích thực trồng theo qui định chuyên ngành Đã giải thích bằng miệng việc sử dụng biểu tăng trưởng của cây Keo và Biểu GHG bị loại bỏ hàng năm.
CL18 Hãy giải thích yếu tố bền vững đã được xem xét ở điểm nào khi tính toán lượng GHG bị loại bỏ.	Đã giải thích cả bằng văn bản và bằng miệng (tham khảo tài liệu đính kèm 5.4 của “PDD với các tài liệu tham khảo”)
CL19 Hãy giải thích yếu tố bền vững có được kết hợp trong tính toán đường cơ sở không và ở đâu?.	Về việc tính toán đường cơ sở bể chứa carbon, chung tôi sử dụng hệ số cô rỗ (R) là 1.58 cho đất trắng cỏ và 2.83 cho cây bụi và được nêu ở Biểu 3A.1.8 của IPCC GPG cho LULUCF theo như đề xuất trong phương pháp đã được phê duyệt. Tuy nhiên R được tính toán sử dụng trong số liệu khảo sát thực địa của chúng tôi (giữa 0.50 và 1.35) là nhỏ hơn so với hệ số đưa ra trong IPCC GPG cho LULUCF. Điều này cho thấy tính toán dự trữ carbon đường cơ sở theo phương pháp đã được phê duyệt cho ra B(t) cao hơn so với hệ số sử dụng trong số liệu khảo sát hiện trường. Cho nên B(t) được ước tính theo phương pháp luận là một ước tính vừa phải.. Thêm vào đó, dự trữ carbon đường cơ sở là một giá định vừa phải để ổn định mặc dù nó có thể bị giảm khi đất đang bị thoái hóa và chịu sức ép liên

Các yêu cầu làm rõ	Các giải đáp của chủ dự án
	tục từ các hoạt động của con người.

Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết, có thể được tham khảo trong báo cáo thẩm định đính kèm trong bản tiếng Anh của báo cáo cuối cùng

- (4) Tại Chương D- Tài liệu thiết kế dự án: Các tác động môi trường của các hoạt động của dự án AR-CDM qui mô nhỏ được đề xuất.

Yêu cầu cần làm rõ	Trả lời của chủ dự án
<p>CL20 PDD D.2 nêu rằng, Không yêu cầu phải đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trồng rừng có diện tích nhỏ hơn 1000ha theo như Phụ lục I của Nghị định số.80/2006/ND-CP. Phải cung cấp phụ lục I để xác minh.</p>	<p>Đã cung cấp nghị định đó cho đoàn thẩm định .</p>

Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết, có thể được tham khảo trong báo cáo thẩm định đính kèm trong bản tiếng Anh của báo cáo cuối cùng

- (5) Tại Chương F- PDD : Các bình luận của các bên liên quan. Stakeholders' comments

Yêu cầu cần làm rõ	Trả lời của chủ dự án
<p>CL21 Làm rõ vấn đề Luật pháp và các qui định của Việt Nam có yêu cầu tham vấn các bên liên quan hay không. Đề nghị cung cấp các văn bản Luật/Quy định có liên quan</p>	<p>Việc tham vấn các bên liên quan là một phần của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được qui định trong Luật của Việt Nam và cũng được qui định theo Nghị định số 79/2003/ND-CP ban hành về “ Qui chế về thực hiện tính dân chủ tại cấp xã”</p>

Ghi chú: Mọi thông tin chi tiết, có thể được tham khảo trong báo cáo thẩm định đính kèm trong bản tiếng Anh của báo cáo cuối cùng

2.7 Đề nghị DNA phê duyệt dự án

Để dự án CDM được DNA phê duyệt, bên tham gia dự án sẽ phải trình lên DNA 17 bản Tài liệu thiết kế dự án (cả Tiếng Việt và tiếng Anh) cùng với các tài liệu sau:

- (a) Văn bản chính thức yêu cầu xem xét dự án của bên thực hiện dự án
- (b) Công văn của các bộ, ngành, UBND các cấp có liên quan đến việc quản lý dự án yêu cầu đánh giá và công nhận dự án.
- (c) Các ý kiến nhận xét của các bên liên quan của dự án (như chính quyền huyện nơi dự án thực hiện, tổ chức/cộng đồng được hưởng lợi hoặc chịu tác động trực tiếp từ các hoạt động của dự án).
- (d) Bản cam kết bảo vệ môi trường của UBND tỉnh

Quỹ phát triển rừng (FDF) Hòa Bình, một quỹ xã hội được thành lập tháng 4 năm 2008 theo nghị định số 148/2007/ND-CP – là Bên tham gia dự án/Bên thực hiện dự án sẽ có trách nhiệm xin DNA phê duyệt dự án. Quỹ Phát triển rừng chuẩn bị các tài liệu kể trên và đệ trình chúng cùng với PDD đã chỉnh sửa tới DNA ngày 1 tháng 9 năm 2008. FDF đồng thời tổ chức trình bày dự án tới các

thành viên của NSC (Ban chỉ đạo quốc gia) ngày 08/11/2008. Những góp ý của DNA và phản hồi của FDF được đề cập dưới đây. FDF sửa lại PDD theo những góp ý của DNA và đệ trình tới văn phòng DNA ngày 11/11/2008 cùng giải trình những góp ý của DNA. Sau đó, DNA làm công văn phê duyệt vào ngày 20/11/2008.



PGS. TS Hoàn, Phó hiệu trưởng VFU/ Chủ tịch hội đồng quản trị FDF, trình bày dự án tại cuộc họp NSC tổ chức ngày 8/11/2008

Những góp ý của DNA về PDD	Trả lời của FDF
Phần B.6 trang 24: Trình bày rõ ràng hơn về việc tính toán và phương pháp sử dụng để tính đường cơ sở	Đã đệ trình phương pháp đường cơ sở tới DNA
Phần B.7 trang 25: Thêm dữ liệu về phân tích tài chính dự án (trong trường hợp có hoặc không có CDM)	Đính kèm những kết quả phân tích tài chính của dự án trong phụ lục 5 của PDD đã chỉnh sửa
Phần A.11: PDD khẳng định rằng dự án sử dụng vốn ODA, vì vậy chủ dự án cần quản lý nguồn thu từ các CER theo mục 3 phần I của MOF/MONRE trong thông tư Số 58/2008/TTLT-BTC-BTN.	Đã giải trình trong công văn trả lời những góp ý của DNA rằng dự án sẽ không sử dụng vốn ODA
Bản cam kết về bảo vệ môi trường không nói rõ về nơi chuẩn bị cây giống và phương pháp vận chuyển chúng, chính từ đó hình thành nên các vấn đề môi trường rõ ràng hơn. Bên cạnh đó, nó đã đề cập tới các tác động môi trường của các thành phần thuốc trừ sâu nhưng không nói tới việc giữ, sử dụng hay thu nhật bao bì thuốc trừ sâu đã sử dụng. Nguy cơ nữa là cháy rừng, kế hoạch phòng chống và các phương pháp nên được xây dựng một cách rõ ràng hơn.	Đã giải trình trong thư trả lời những góp ý của DNA rằng PDD yêu cầu những người tham gia dự án miêu tả những tác động tiêu cực quan trọng nhất của dự án, do đó những tác động nhỏ không được đề cập. Để phòng chống cháy rừng, đã đệ trình dự thảo Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) trong đó có mô tả kế hoạch phòng chống cháy rừng.
Cây trồng sẽ cho thu hoạch sau 15 năm và sẽ được tái trồng, nhưng giai đoạn tín chỉ được lựa chọn lần đầu là 16 năm. Thời gian này sẽ được xem xét phù hợp hay không	Đã giải trình trong thư trả lời những góp ý của DNA rằng thời gian tín chỉ 16 năm là thích hợp

Những góp ý của DNA về PDD	Trả lời của FDF
Phần A.3: Nên giải thích rõ vì sao Honda Vietnam là người đầu tư dự án nhưng không phải thành viên dự án	Đã giải trình trong thư trả lời những góp ý của DNA rằng Honda Vietnam chỉ đơn thuần là tài trợ cho việc thực hiện dự án
Cam kết bổ sung việc các hộ trồng rừng là thành viên dự án	Đã giải trình trong thư trả lời những góp ý của DNA rằng điều đó không cần thiết vì người dân địa phương không phải những người tham gia dự án
Có một vài lỗi trong dịch thuật (khí quyển, trang 2) và phần Tiếng Anh chưa dịch (bảng A.6.1 trang 11; bảng C.2.1 trang 33), một vài lỗi chính tả và dấu thập phân trong các con số	Đã sửa những lỗi sai

2.8 Đề nghị đăng ký dự án

Đoàn nghiên cứu JICA nhận từ JACO CDM Ltd. báo cáo thẩm định dự án vào giữa tháng 11/2008. Báo cáo thẩm định nói rõ dự án đáp ứng mọi yêu cầu của UNFCCC cho CDM và mọi tiêu chí thích hợp của nước thực hiện. JACO CDM Ltd. đề nghị được đăng kí dự án với UNFCCC.

Trong khi đó, FDF đã gửi MOC (Phương thức liên hệ), công báo của FDF về sự tham gia của cộng đồng dân cư thu nhập thấp, và công văn phê chuẩn của DNA đến JACO CDM Ltd. vào cuối tháng 11 năm 2009. Sau đó, ngày 9/1/2009 JACO CDM Ltd. đã đề nghị Ban thư ký UNFCCC về việc đăng ký dự án thông qua việc đệ trình báo cáo thẩm định (bao gồm cả PDD phiên bản cuối cùng), MOC và thư phê duyệt của DNA

2.9 Các bài học kinh nghiệm

Đoàn nghiên cứu JICA đã rút ra một số bài học kinh nghiệm về xây dựng dự án AR-CDM và chuẩn bị tài liệu thiết kế dự án dựa trên các kinh nghiệm về thẩm định, đó là:

- (1) Đơn giản hóa tài liệu thiết kế dự án:

DOE đánh giá tất cả mọi chi tiết trong tài liệu thiết kế dự án và yêu cầu chủ dự án /nhà phát triển dự án phải giải thích từng chi tiết kèm theo bằng chứng. Mô tả dự án sẽ càng đơn giản càng tốt nhưng phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nhằm giảm việc chọn lọc của DOE.

- (2) Phải chuẩn bị báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án:

Cùng với tài liệu thiết kế dự án, bên tham gia dự án/các nhà phát triển dự án sẽ chuẩn bị một báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, nó sẽ mô tả các phương pháp của tất cả các khảo sát được tiến hành và các phân tích chi tiết các khía cạnh về kỹ thuật và tài chính của dự án. Báo cáo sẽ giúp bên tham gia dự án/các nhà phát triển dự án giải thích với DOE về rất nhiều vấn đề của dự án..

- (3) Sử dụng càng nhiều các giá trị mặc định được đưa ra trong phương pháp đã được phê duyệt càng tốt:

Người tham gia dự án/Các nhà phát triển sẽ sử dụng càng nhiều các giá trị mặc định đã được đưa ra trong phương pháp đã được phê duyệt càng tốt nhằm giảm việc chọn lọc của DOE và giảm chi phí phát triển dự án.. DOE có nhiệm vụ thẩm định xem các giá trị được sử dụng trong tài liệu thiết kế dự án là chính xác hay không trừ các giá trị mặc định. (hầu

hết tài liệu lấy từ IPCC hướng dẫn thực hiện tốt). Nhìn chung, khó có thể chứng minh tính khoa học và tính chính xác thống kê của tài liệu khảo sát hiện trường do sự khác nhau về điều kiện thực địa.

(4) Tính toán các giá trị một cách thận trọng:

Tính toán thận trọng các giá trị là một trong những yêu cầu quan trọng của dự án CDM. DOE kiểm tra khía cạnh này rất kỹ. Người tham gia dự án/nhà phát triển dự án sẽ phải ghi nhớ vấn đề này khi lựa chọn và tính toán các giá trị.

(5) Thu thập và lưu trữ tất cả các tài liệu, qui định, văn bản có liên quan:

Người tham gia dự án/Nhà phát triển dự án sẽ thu thập và lưu trữ tất cả các tài liệu, các qui định của chính phủ và các tài liệu khoa học đã được tham khảo khi xây dựng dự án bởi vì DOE sẽ yêu cầu người tham gia dự án/Nhà phát triển dự án trình các tài liệu đó để thẩm định. Người tham gia dự án/Nhà phát triển dự án sẽ dịch trước các tài liệu đó sang tiếng Anh, đặc biệt là với các tài liệu được cho là quan trọng.

(6) Đặc biệt chú ý chứng minh tính thích hợp của đất, giá trị tăng thêm và sự tham gia của cộng đồng dân cư nghèo:

Sự thích hợp của đất, lượng gia tăng và sự tham gia của các cộng đồng dân cư nghèo là những yêu cầu quan trọng nhất của dự án AR-CDM. Đương nhiên DOE phê chuẩn chúng rất cần trọng và yêu cầu những người tham gia /người phát triển dự án có những giải trình, căn cứ và minh chứng cụ thể.

Ví dụ, minh chứng chỉ ra rằng người dân địa phương thực hiện dự án là những người nghèo là một vấn đề. Đó là ngưỡng xác định mức độ nghèo thông qua thu nhập đầu người hàng tháng của Chính phủ đưa ra. Ngưỡng này khá thấp, vì vậy nhiều nông dân được đánh giá là “không nghèo” nếu tính theo ngưỡng này. Thêm vào đó, thể thức và phương pháp này không rõ ràng nếu mọi người tham gia dự án đều phải là người nghèo hoặc là người nghèo ở mức trung bình. Hơn nữa, khảo sát thu nhập nông thôn sẽ được thực hiện để nắm được mức thu nhập của người dân địa phương nếu ngưỡng này được sử dụng để xác định người nghèo. Tuy nhiên, việc khảo sát rất phức tạp và kết quả phần nào đó không đáng tin cậy vì những người nông dân và người làm nông nghiệp không xác định chính xác thu nhập của họ. Do đó, nhóm nghiên cứu và FDF đã sử dụng “vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn” được qui định trong Nghị định số 108/2006NĐ-CP làm rõ và hướng dẫn thực hiện một số điều khoản của Luật đầu tư như là minh chứng để lý giải về sự tham gia của những người nghèo.

(7) Nhìn chung, chi phí thẩm định của AE là thấp

Đoàn nghiên cứu đã ký hợp đồng thẩm định với JACO CDM Ltd vào tháng 5 năm 2008 bởi vì họ đưa ra mức giá thấp nhất. JACO CO Ltd là AE chứ không phải là DOE khi ký hợp đồng vào tháng 5 năm 2008, nhưng vào tháng 8 năm 2008 họ đã được CDM-EB về EB41 chính thức công nhận là DOE. AE (cơ quan thực thi) là một tổ chức hoạt động (OE) có nhiệm vụ trình thư đề nghị lên CDM-EB về các phạm vi lĩnh vực đặc thù. AE có thể tiến hành thẩm định với sự làm chứng của CDM-AT nhưng AE trở thành DOE sau khi được CDM-EB chính thức công nhận để yêu cầu đăng ký dự án CDM với UNFCCC. Do AE là một tổ chức có thời hạn và hạn chế về các hoạt động (AE chỉ có thể đề nghị việc đăng ký dự án sau khi đã trở thành DOE) nên họ có xu hướng đưa ra các mức giá thẩm định thấp hơn so với DOE. Do đó có thể sẽ tốt hơn đối với bên tham gia dự án khi lựa chọn AE để thẩm định các hoạt động của dự án nếu như bên tham gia dự án không vội trong việc đăng ký dự án.

CHƯƠNG 3 Các vấn đề về tác động Kinh tế xã hội và Môi trường

3.1 Luật pháp và các quy định liên quan đến vấn đề xã hội và môi trường ở Việt Nam.

- (1) Hệ thống pháp luật về vấn đề xã hội và môi trường được xem xét ở Việt nam.
- 1) Nghị định về chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số mục trong Luật bảo vệ môi trường (nghị định số 80/2006/ND-CP, ngày 9 tháng 8 năm, 2006)

Luật và nghị định này quy định các dự án, các chiến lược phát triển và các qui hoạch phải chuẩn bị báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) và báo cáo đánh giá tác động kinh tế xã hội (EIA) và các tổ chức, cơ quan chức năng liên quan chịu trách nhiệm đánh giá và phê duyệt và các vấn đề khác. Các dự án yêu cầu chuẩn bị báo cáo đánh giá tác động môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên được liệt kê trong bảng dưới đây:

Biểu 3.1 Danh sách các dự án yêu cầu phải chuẩn bị báo cáo đánh giá tác động môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên.

TT	Dự án	Qui mô
77	Dự án về xây dựng hệ thống thủy lợi và chống nhiễm mặn	Bao phủ khu vực có diện tích 500 ha hoặc lớn hơn
85*	Các Dự án trồng và quản lý rừng	Diện tích 1.000 ha hoặc lớn hơn
86	Các dự án về xây dựng vùng trồng sản , trồng mía tập trung	Diện tích 100 ha hoặc lớn hơn
87	Các dự án về xây dựng vùng trồng cà phê.	Diện tích 100 ha hoặc lớn hơn
88	Các dự án về xây dựng vùng trồng chè	Diện tích 100 ha hoặc lớn hơn
89	Các dự án về xây dựng vùng trồng cao su	Diện tích 200 ha hoặc lớn hơn
101	Các dự án liên quan đến việc sử dụng một phần diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng chắn sóng, rừng chống xói mòn ven biển hoặc rừng có mục đích sử dụng đặc biệt	Diện tích 5 ha
102	Các dự án liên quan đến việc sử dụng một phần diện tích rừng tự nhiên.	Diện tích 50 ha lớn hơn

Nguồn: Phụ lục I Nghị định của chính phủ số 80/2006/ND-CP ngày 9/8/ 2006

85* Loại của dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ tại huyện Cao Phong

Đối với các dự án không yêu cầu chuẩn bị và trình báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhà phát triển dự án phải chuẩn bị một cam kết bảo vệ môi trường, đăng ký cam kết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và được cấp một giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân trước khi thực hiện dự án, theo như Điều 17 của Nghị định số 80/2006/ND-CP..

- 2) Các tiêu chuẩn môi trường của Việt nam. (TCVN: Tiêu chuẩn Vietnam)

Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam là những tiêu chuẩn về các vấn đề liên quan đến môi trường và khí thải trong công nghiệp. Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam được xây dựng từng bước, theo qui định của Luật Bảo vệ môi trường cũ năm 1993 và Nghị định số

175/1994/CP¹ và theo quyết định số . 35/2002/QĐ-BKHCMNT². Tuy nhiên, do các tiêu chuẩn này đã được ban hành từ lâu nên rất nhiều tiêu chuẩn không còn phù hợp với các điều kiện môi trường hiện nay, vì vậy nhiều tiêu chuẩn đang trong quá trình sửa đổi.

3) Hướng dẫn chuẩn bị và thẩm định các báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Các hướng dẫn cụ thể để chuẩn bị và thẩm định các Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được ban hành năm 1999 cho khoảng 15 loại lĩnh vực dự án , ví dụ như Nhà máy thủy điện, Nhà máy nhiệt điện, Phát triển đô thị, Khu công nghiệp và tương tự. Tất cả các hướng dẫn hiện nay đang trong quá trình sửa đổi sau khi Luật bảo vệ môi trường mới có hiệu lực vào tháng 7 năm 2006.

4) Nghị định số. 197/2004/ND-CP của Chính phủ ngày 3 tháng 12 năm 2004 về việc đền bù , hỗ trợ và tái định cư khi đất đai bị nhà nước thu hồi (Nghị định số.197/2004/ND-CP, tháng 12 năm 2004)

Nghị định này hướng dẫn về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi đất đai bị nhà nước thu hồi cho các mục đích an ninh quốc phòng, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và cho các mục đích phát triển kinh tế..

5) Sắc lệnh về Bảo vệ và sử dụng các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh để phát triển bền vững (1984)

Sắc lệnh này qui định việc cấp phép, bảo tồn và sử dụng các di tích lịch sử, di sản văn hóa và khu vực danh thắng của Việt nam. .

(2) Các tổ chức có liên quan về vấn đề môi trường và xã hội

Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) có trách nhiệm phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án qui mô lớn có những tác động đáng kể đến môi trường. (Nghị định số.80/2006/ND-CP). Bên cạnh đó, sở Tài nguyên môi trường (DONRE) tại mỗi tỉnh có trách nhiệm về việc phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án còn lại.

(3) Trách nhiệm của các chủ dự án.

Các chủ dự án có trách nhiệm chuẩn bị và trình các Báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng với Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi lên cơ quan chuyên môn nhà nước có thẩm quyền xem xét và phê duyệt. Các chủ dự án phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường cho những đối tượng không may bị mất nhà cửa, tài sản, bị xói mòn đất

¹ Nghị định chính phủ số. 175/CP hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường.

² Quyết định số. 35/2002/QĐ-BKHCMNT ngày 25/6/ 2002 Ban hành danh mục tiêu chuẩn môi trường Việt Nam bắt buộc phải áp dụng

3.2 Các vấn đề về Môi trường và Xã hội

3.2.1 Tóm tắt hoạt động của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ.

Các đặc điểm cơ bản của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ được Nghiên cứu xây dựng bao gồm: Hiện trạng sử dụng đất của vùng dự án được tóm tắt trong Biểu 3.2, 3.3, và 3.4.

Biểu 3.2 Sử dụng đất hiện tại của vùng dự án (Tổng diện tích)

Nhận dạng sử dụng đất	loại	Diện tích (ha)					Tổng
		Xuân Phong		Bắc Phong			
		Hiện trường 1	Hiện trường 2	Hiện trường 3	Hiện trường 4	Hiện trường 5	
Trảng cỏ 1	1	10,37	64,07	23,14	15,19	10,81	123,58
Trảng cỏ 2	2	0,00	0,00	0,00	26,52	73,47	99,99
Trảng cỏ 3	3	0,00	0,00	9,81	2,36	0,00	12,17
Cây bụi	4	7,90	8,57	67,78	19,88	0,73	104,86
Đất trồng trọt	5	0,00	0,86	0,00	1,25	4,96	7,07
Đất trống	6	5,23	0,00	5,90	6,46	0,00	17,59
Total		23,5	73,5	106,63	71,66	89,97	365,26

- Trảng cỏ 1: Chiếm ưu thế là: Cỏ lào (*Eupatorium odoratum*) và Cỏ tranh (*Imperata cylindrica*)
 Trảng cỏ 2: Chiếm ưu thế là Tế, guột (*Dicranopteris linearis*)
 Trảng cỏ 3: Chiếm ưu thế là Lau lách (*Erianthus arundinaceus*)
 Cây bụi: Chiếm ưu thế là *Melastoma candidum* với *Rhodomyrtus tomentosa*, *Randia dasycarp* etc.
 Đất trồng trọt: Sắn, Ngô, mía được trồng bằng cách đốt nương lấy đất trồng.

Nguồn: Đoàn nghiên cứu JICA

Biểu 3.3 Tóm tắt các hoạt động của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ.

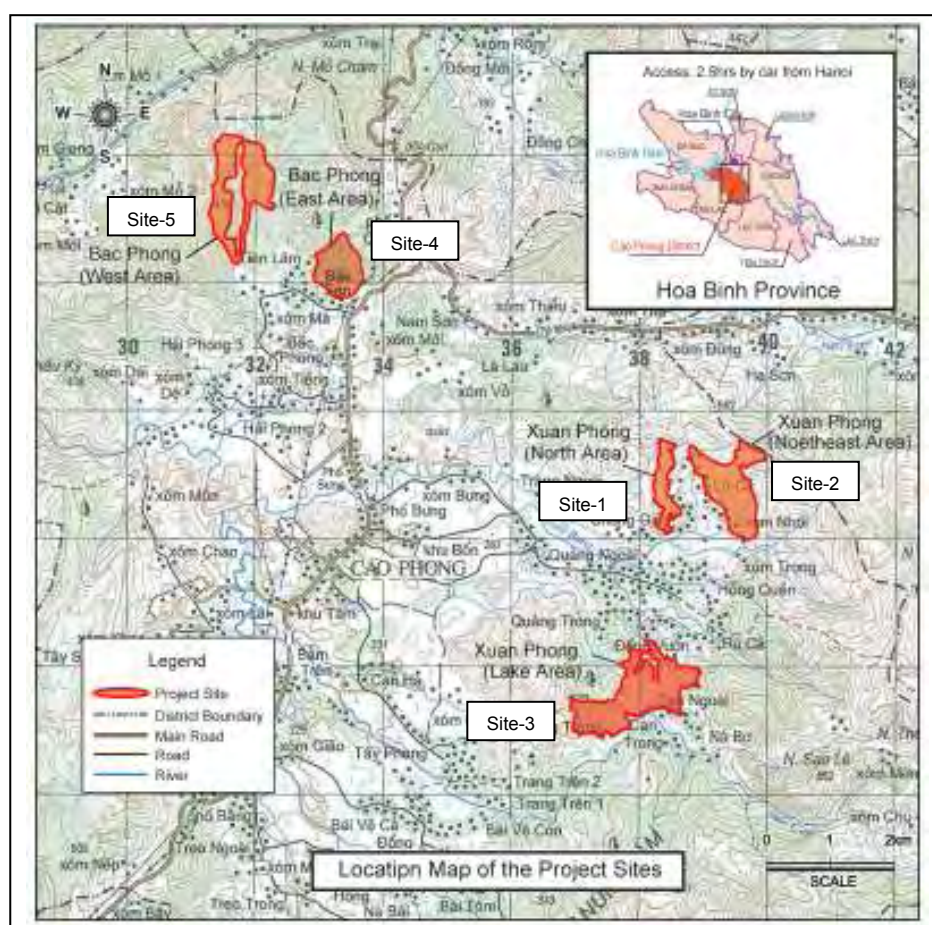
Thiết kế trồng rừng	Acacia mangium:	1.600 cây/ha: chu kỳ 15 năm với một lần tỉa thưa (50%) ở năm thứ 8		
	Acacia auriculiformis:	2.000 cây/ha: chu kỳ 15 năm với hai lần tỉa thưa vào năm thứ 8 và thứ 12		
Diện tích thực trồng (ha)		Năm 1	Năm 2	Tổng
	Acacia mangium:	140,2 ha	140,2 ha	280,4 ha
	Acacia auriculiformis:	-	28,1 ha	28,1 ha
	Tổng	140,2 ha	168,3 ha	308,5 ha
Cây trồng khác	Trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi	30 ha ngoài ranh giới dự án Để phòng tránh cây bị phá hại do chăn thả gia súc Nhằm ổn định thu nhập từ chăn nuôi gia súc		
	Khuyến nông & Trình diễn	Kỹ thuật trồng rừng Sử dụng phụ phẩm của cây trồng làm thức ăn chăn nuôi		
	Khuyến khích lắp đặt bể biogas	Nhằm giảm việc lấy củi. Tiếp tục xúc tiến áp dụng các dự án biogas đang triển khai trong huyện bằng nguồn hỗ trợ của dự án.		

Ghi chú: Dự án không liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng như đường lâm nghiệp.

Biểu 3.4 Tóm tắt thu nhập tính trước của dự án theo hộ gia đình

	Hỗ trợ nguyên vật liệu (mil. VND)		Hỗ trợ bằng tiền và lợi nhuận (mil. VND)		
	Tái trồng rừng	Trồng cỏ	Trồng và chăm sóc rừng	Phần lợi nhuận từ lâm sản	Phần lợi nhuận từ t-CER
Năm 1-5	1,71	1,40	3,11	-	-
Năm 6-10	-	-	-	5,90	0,28
Năm 11-17	-	-	-	48,89	2,91
Tổng	1,71	1,40	3,11	54,79	3,19
	3,14		61,09		

Ghi chú: Các số trình bày trong Ước tính lợi nhuận là cho 1 ha trồng rừng và 0.1 ha trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi



Hình 3.1 Vị trí các hiện trường Dự án

3.2.2 Các vấn đề Môi trường và Xã hội của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ.

Theo hướng dẫn³ về AR-CDM được UNFCCC cung cấp, Bên tham gia dự án sẽ đảm nhiệm làm việc đánh giá tác động môi trường nếu có bất cứ tác động tiêu cực được xem là nghiêm trọng và qui định của Nước chủ nhà yêu cầu điều đó. Ở Việt Nam, đối với các dự án trồng rừng có diện tích nhỏ hơn 1.000ha không yêu cầu lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, theo Phụ lục 17 của Nghị

³ Hướng dẫn để hoàn thành Tài liệu thiết kế dự án đơn giản cho Dự án qui mô nhỏ AR-CDM (CDM-SSC-AR-PDD) và các mẫu đề đệ trình phương pháp luận về các hoạt động cho các hoạt động của dự án AR-CDM qui mô nhỏ (F-CDM-SSC-AR-Subm)

định Chính phủ số 80/2006/ND-CP ngày 9/8/2006 (tham khảo: Biểu 3.1). Nhưng yêu cầu phải có một Cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký với Ủy ban nhân dân (theo điều 17 của Nghị định No.80/2006/ND-CP). Bên tham gia dự án phải trình một đơn lên Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi dự án thực hiện. Sau khi nhận và kiểm tra hồ sơ xin phép, Ủy ban nhân dân sẽ cấp giấy chứng nhận về đăng ký cam kết bảo vệ môi trường.

JICA không hướng dẫn về vấn đề tác động môi trường của Nghiên cứu trong suốt quá trình chuẩn bị nhiệm vụ nghiên cứu bởi vì mục tiêu chính của Nghiên cứu là phát triển năng lực cho đối tác về AR-CDM và việc xây dựng dự án thí điểm là không được dự định trước. Tuy nhiên Đoàn nghiên cứu và Đối tác đã đồng ý xây dựng một dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ như là một phần của các hoạt động phát triển năng lực. Hơn nữa, vào giai đoạn cuối của xây dựng dự án khả năng thực hiện một dự án thí điểm đã trở thành hiện thực bằng việc một NPO đã được đối tác thành lập với sự hỗ trợ tài chính của công ty Honda Việt Nam. Vì vậy Đoàn nghiên cứu JICA hướng dẫn kế hoạch sơ bộ việc đánh giá tác động Kinh tế-Xã hội và Môi trường của dự án thí điểm theo các hướng dẫn về vấn đề môi trường xã hội của JICA (2004).

3.2.3 Các tác động Kinh tế-Xã hội và Môi trường từ các hoạt động của Dự án thí điểm AR-CDM qui mô nhỏ.

Các kết quả sơ bộ ban đầu của phạm vi tác động Môi trường và Kinh tế - Xã hội của dự án thí điểm và đánh giá của từng tác động được thể hiện trong Biểu 3.5 và 3.6. Các kết quả cho thấy rằng việc thực hiện dự án thí điểm sẽ không gây ra các tác động tiêu cực đáng kể nào về Môi trường và Kinh tế-Xã hội trong khu vực. Hầu hết các tác động được dự đoán là tích cực như cải thiện điều kiện môi trường và tăng thêm thu nhập. Có sự rủi ro do cháy rừng nhưng có thể giảm thiểu bằng việc tuyên truyền phòng chống cháy rừng và thực hiện các giếng khoan để kiểm soát cháy rừng. Theo như quan điểm của các bên tham gia dự án, tại cuộc họp các bên tham gia dự án vào tháng 10 năm 2007 đã cho thấy tất cả các bên tham gia dự án đã đồng ý về việc thực hiện dự án.(tham khảo Phần 5.3.6 của Báo cáo giữa kỳ 2)

Biểu 3.5 Ma trận mức độ của các tác động môi trường từ mỗi hoạt động của dự án

	Mục	Xếp loại chung	Hoạt động của dự án						
			Phát dọn thực bì	Làm đất	Bón phân	Trồng cây	Chăm sóc và bảo vệ	Tỉa thưa:	Khai thác
Môi trường xã hội	Tái định cư bắt buộc	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh tế địa phương	+A	+A	+A	+A	+A	+A	+A	+A
	Sử dụng đất và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên tại địa phương	-B	-B	-	-	+B	+B	+B	+B
	Thể chế xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Các dịch vụ và hạ tầng xã hội hiện có	-	-	-	-	-	-	-	-
	Người nghèo, người bản địa, người dân tộc thiểu số	+A	+A	+A	+A	+A	+A	+A	+A
	Lợi ích bị phân phối sai	-	-	-	-	-	-	-	-
	Di sản văn hóa	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xung đột về lợi ích với địa phương	-	-	-	-	-	-	-	-

	Mục	Xếp loại chung	Hoạt động của dự án						
			Phát dọn thực bì	Làm đất	Bón phân	Trồng cây	Chăm sóc và bảo vệ	Tia thưa:	Khai thác
	Sử dụng nước hoặc các quyền về nước và các quyền lợi chung khác	-	-	-	-	-	-	-	-
	Hệ thống vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-
	Sự lây lan bệnh tật như HIV/AIDS...	-	-	-	-	-	-	-	-
Môi trường tự nhiên	Các đặc điểm về địa hình, địa lý	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xói mòn đất	-B	-	-B	-	+B	+B	+B	+B
	Nước ngầm	+B	-	-	-	-	+B	+B	+B
	Yếu tố thủy văn	+B	-	-	-	-	+B	+B	+B
	Vùng duyên hải	-	-	-	-	-	-	-	-
	Hệ động thực vật và sự đa dạng sinh học	+B	-	-	-	+B	+B	+B	+B
	Khí tượng	-	-	-	-	-	-	-	-
	Cảnh quan	+B	-	-	-	+B	+B	+B	+B
	Ấm lên toàn cầu	+C	-	-	-	+B	+B	-B	-B
Ô nhiễm	Ô nhiễm không khí	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ô nhiễm nước	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ô nhiễm đất	-	-	-	-	-	-	-	-
	Chất thải	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tiếng ồn và rung chấn	-B	-	-	-	-	-	-B	-B
	Lún đất	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ô nhiễm mùi	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lắng cặn, chất	-	-	-	-	-	-	-	-
	Rủi ro, tai biến	-C	-C	-	-	-	-C	-C	-C

Ghi chú: Loại "A": được dự đoán là có tác động môi trường đáng kể
Loại "B": Được dự đoán là có một vài tác động
Loại "C": Hiện nay chưa thấy có tác động
"-": Được dự đoán không có tác động
(+: Tác động tích cực, -: Tác động tiêu cực)

Biểu 3.6 Mô tả vấn đề và các biện pháp giảm nhẹ các tác động Môi trường và Kinh tế- Xã hội

Mục	Loại	Mô tả	Biện pháp kiểm soát và giảm nhẹ các tác động bất lợi
Kinh tế địa phương	+A	Việc thực hiện dự án thí điểm sẽ cải thiện điều kiện kinh tế của những người tham gia dự án từ các hỗ trợ cho các hoạt động trồng rừng, bán các lâm sản từ tia thưa và khai thác, bán tín chỉ Carbon (CER). Tác động là tích cực và đáng kể.	-

Mục	Loại	Mô tả	Biện pháp kiểm soát và giảm nhẹ các tác động bất lợi
Sử dụng đất và các nguồn tài nguyên của địa phương	-B	<p>Việc thực hiện dự án thí điểm sẽ cải thiện việc sử dụng đất và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất trong vùng dự án . tuy đây là một , nhưng số nông dân sẽ phải dừng canh tác trong vùng dự án (tổng cộng 7,0ha).</p> <p>Tuy nhiên , vùng dự án được thiết kế như đất trồng rừng sản xuất. Tất cả những người tham gia dự án đã đồng ý dừng canh tác trên diện đất thuộc vùng dự án để thực hiện dự án.</p>	
Thu nhập bị phân phối nhằm	-	Các quyền sử dụng của diện tích đất thuộc vùng dự án đã hoàn toàn được giao cho các hộ gia đình. Trong qui hoạch của dự án, mỗi hộ gia đình có thể nhận được lợi nhuận từ dự án và từ rừng theo diện tích đất của mỗi hộ gia đình	Cơ quan quản lý dự án có thể giám sát việc chi trả tiền hỗ trợ cho mỗi hộ gia đình cũng như và lợi nhuận có được từ rừng. Đơn vị quản lý dự án cũng giám sát các điều kiện kinh tế xã hội của vùng dự án ở giai đoạn kiểm chứng dự án (5 năm một lần) .
Người nghèo, người bản địa và người dân tộc thiểu số	+A	Gần 90% người tham gia dự án là người dân tộc thiểu số (Mường, Dao, Thái). Dự án thí điểm sẽ tăng thêm thu nhập cho họ. Tác động này là rõ rệt và là tác động tích cực	-
Sói mòn đất	-B	Dự án thí điểm sẽ gây ra cả tác động tích cực và tiêu cực lên sự xói mòn đất. Các hoạt động làm đất, trồng rừng , tía thưa và khai thác sẽ làm xáo trộn lớp đất mặt và gây ra xói mòn đất. Nhưng sự xói mòn sẽ chỉ là tạm thời và sẽ giảm khi bề mặt đất được tán cây che phủ.. Dự án sẽ không liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng như đường lâm nghiệp cũng như việc đất bị xói mòn được dự báo là do việc xây dựng .	<p>Cơ quan quản lý dự án sẽ cung cấp các hướng dẫn kỹ thuật cho những người tham gia dự án nhằm giảm thiểu sự xói mòn đất do các hoạt động của dự án gây ra..</p> <p>Cơ quan quản lý dự án cũng sẽ theo dõi sự xói mòn đất ở giai đoạn kiểm chứng dự án (5 năm một lần)</p>
Nước ngầm	+B	Dự án thí điểm sẽ cải thiện việc lưu giữ nước ngầm bằng việc trồng lại rừng trên đất trống và đất chỉ có cây bụi. Nhưng tác động này là không rõ rệt do dự án có diện tích nhỏ.	-
Yếu tố thủy văn	+B	Dự án thí điểm sẽ làm ổn định tình hình thủy văn tại vùng đầu nguồn của vùng dự án bởi vì việc trồng rừng sẽ giúp cải thiện khả năng giữ nước trong vùng dự án. Nhưng tác động này là không rõ rệt do dự án có diện tích nhỏ.	-

Mục	Loại	Mô tả	Biện pháp kiểm soát và giảm nhẹ các tác động bất lợi
Hệ động thực vật và Sự đa dạng sinh học	+B	Dự án thí điểm sẽ chuyển đất trồng và đất với cây bụi thành rừng và những khu rừng đó sẽ là nơi cư trú của các loài động vật nhỏ bao gồm có các loài chim và góp phần vào sự đa dạng sinh học của khu vực. Nhưng tác động này là không rõ rệt do dự án có diện tích nhỏ.	--
Ấm lên toàn cầu	+C	Dự án sẽ loại bỏ tổng số 42.654 tấn CO ₂ trong 16 năm.	Số lượng thực của lượng CO ₂ bị loại bỏ sẽ được xác minh vào giai đoạn kiểm chứng (hàng 5 năm)
Cảnh quan	+B	Cảnh quan của vùng dự án sẽ được cải thiện từ việc đất trồng và đất với cây bụi được chuyển thành rừng khi dự án được thực hiện.	-
Ô nhiễm nước	-	Ô nhiễm nước do việc sử dụng phân bón hóa học sẽ là rất nhỏ vì dự án sẽ chỉ sử dụng 0,1kg /hố phân NPL-S Lam Thao (5.10.3-11) để lần lượt bón lót và bón thúc	-
Ô nhiễm đất	-	Giống như phần trên	-
Tiếng ồn và rung chấn	-B	Việc tĩa thưa và khai thác cây trong vùng dự án sẽ gây ra tiếng ồn do có sử dụng cưa máy, nhưng tác động này là không đáng kể vì hiện trường rừng ở rất xa khu dân cư.	Điều chỉnh lại giờ tiến hành hoạt động khai thác, tĩa thưa nếu có sự phàn nàn
Sự cố, Tai nạn	-C	Dự án có thể gây ra một vài tai nạn nhỏ trong quá trình phát dọn thực bì, trồng rừng, chăm sóc, tĩa thưa, khai thác và vận chuyển lâm sản do lỗi khi sử dụng thiết bị và sự bất cẩn của các công nhân.	Cơ quan quản lý dự án sẽ cung cấp những hướng dẫn kỹ thuật và tập huấn cho người tham gia dự án nhằm phòng tránh các tai nạn (bao gồm cả phòng chống cháy rừng)

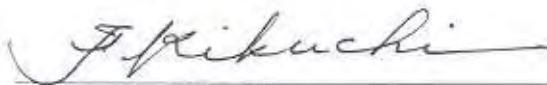
Phụ lục-1

*Khuôn khổ công việc (S/W) và
Biên bản của các cuộc họp thống nhất*

Khuôn khổ công việc (S/W)

**SCOPE OF WORK
FOR
THE STUDY
ON
CAPACITY DEVELOPMENT FOR AR-CDM PROMOTION
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AGREED UPON BETWEEN
MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
AND
JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY**

Hanoi, 5 July 2006



Mr. Fumio Kikuchi
Resident Representative
JICA Vietnam Office
Japan International Cooperation Agency



Mr. Nguyen Ngoc Binh
Director General
Department of Forestry
Ministry of Agriculture and Rural Development



Ms. Hoang Thi Dzung
Deputy Director General
International Cooperation Department
Ministry of Agriculture and Rural Development



Mr. Ho Quang Minh
Director General
International Economic Relations Department
Ministry of Planning and Investment

I. INTRODUCTION

In response to the official request of the Government of the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "the Government of Vietnam"), the Government of Japan decided to conduct the Study on Capacity Development for AR-CDM Promotion (hereinafter referred to as "the Study") in accordance with the Agreement on Technical Cooperation between the Government of Japan and the Government of Vietnam signed on October 20, 1998 (hereinafter referred to as "the Agreement").

Accordingly, the Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as "JICA"), the official agency responsible for the implementation of the technical cooperation programs of the Government of Japan, will undertake the Study in close cooperation with the authorities concerned of the Government of Vietnam.

The present document sets forth the Scope of Work with regard to the Study.

II. OBJECTIVE OF THE STUDY

The objective of the Study is to support government organizations concerned to develop their capacity for promotion of AR-CDM (Afforestation and Reforestation Project Activities under the Clean Development Mechanism) in Vietnam.

III. STUDY AREA

The Study will cover the entire area of Vietnam.

IV. SCOPE OF THE STUDY

In order to achieve the objective mentioned above, the scope of the Study will consist of the following items:

1. Awareness raising for AR-CDM promotion
 - (1) for the government organizations to enhance their knowledge on AR-CDM,
 - (2) for relevant organizations relating to AR-CDM promotion in Vietnam,
 - (3) for potential investors and project developers, and
 - (4) for the public through a website.
2. Support for establishment of AR-CDM promotion system in Vietnam including the provision of necessary information and services
 - (1) to clarify the roles and responsibilities of relevant agencies,
 - (2) to consider the feasible and appropriate system of provision of necessary information and services to develop an AR-CDM project for those who are interested in AR-CDM, and
 - (3) to support to realize the establishment of the system.

Py F nb
Baal

3. Support for capacity development on a small-scale AR-CDM project formulation
 - (1) to study the procedure of developing a project design document (hereinafter referred to as "PDD"),
 - (2) to clarify the roles and responsibilities of relevant organizations,
 - (3) to select an appropriate area and to explain the purpose and contents of the AR-CDM project to be developed by the Study to potential project participants,
 - (4) to develop a draft of new baseline and monitoring methodologies for the project,
 - (5) to demonstrate additionality for the project,
 - (6) to analyze economic, social and environmental impacts of the project, and
 - (7) to formulate a draft of PDD for the project.

V. STUDY SCHEDULE

The Study will be carried out for a period of approximately eighteen (18) months, in accordance with the tentative schedule as attached in the Annex I.

VI. OUTPUTS

1. Reports

JICA shall prepare and submit the following reports in English to the Government of Vietnam.

(1) Inception Report:

Twenty (20) copies at the commencement of the Study

This report will describe items such as study schedule, methodology and manning schedule.

(2) Interim Report:

Twenty (20) copies at the appropriate time during the Study period

(3) Draft Final Report:

Twenty (20) copies toward the end of the Study

The Government of the Vietnam shall submit their comments within one (1) month after the receipt of the Draft Final Report.

(4) Final Report:

Thirty (30) copies (within one (1) month after the receipt of the comments on the Draft Final Report)

This report will include analysis of the results, lessons learned, action plan and recommendations to promote AR-CDM in Vietnam.



2. Other Outputs of the Study

Besides the reports mentioned above, the following outputs will be produced as the results of implementation of the Study.

- (1) A guidebook concerning necessary information for AR-CDM project developers and/or investors,
- (2) A website containing necessary information and services in relation to development of AR-CDM project in Vietnam,
- (3) A draft of PDD for a small-scale AR-CDM project, and
- (4) A draft of new baseline and monitoring methodologies for the project.

VII. UNDERTAKING OF THE GOVERNMENT OF VIETNAM

1. The Government of Vietnam shall accord privileges, exemptions and other benefits to the Japanese Study Team (hereinafter referred to as "the Team") in accordance with the Agreement.
2. The Government of Vietnam shall bear claims, if any arises, against the members of the Team resulting from, occurring in the course of, or otherwise connected with, the discharge of their duties in the implementation of the Study, except when such claims arise from gross negligence or willful misconduct on the part of the members of the Team.
3. The Ministry of Agriculture and Rural Development (hereinafter referred to as "MARD") of the Government of Vietnam shall act as a counterpart agency to the Team and also as a coordinating body in relation with other relevant organizations for the smooth implementation of the Study.
4. MARD of the Government of Vietnam shall, at its own expense, provide the Team with the followings, in cooperation with other organizations concerned:
 - (1) Security-related information on as well as measures to ensure the safety of the Team,
 - (2) Information on as well as support in obtaining medical service,
 - (3) Available data (including maps and photographs) and information related to the Study,
 - (4) Counterpart personnel,
 - (5) Suitable office space with necessary equipment, and
 - (6) Credentials or identification cards.

VIII. UNDERTAKING OF JICA

For the implementation of the Study, JICA shall take the following measures:

1. to dispatch, at its own expense, the JICA Study Team to Vietnam, and



2. to pursue technology transfer to promote AR-CDM activities in Vietnam in the course of the Study .

IX. CONSULTATION

JICA and MARD shall consult with each other in respect of any matter that may arise from or in connection with the Study.


TENTATIVE SCHEDULE

Month	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Study in Japan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>					<input type="checkbox"/>								<input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>
Study in Vietnam																			
Reports		Ic/R					I/R									DF/R			F/R

<Remarks>

Ic/R Inception Report

It/R Interim Report

DF/R Draft Final Report

F/R Comments on the Df/R by the Government of Vietnam

Final Report

Annex 1

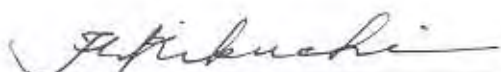



MINUTES OF MEETINGS
ON
THE STUDY ON CAPACITY DEVELOPMENT FOR AR-CDM PROMOTION
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AGREED UPON BETWEEN
MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
AND
JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY

The Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as "JICA") had a series of discussion with the Ministry of Agriculture and Rural Development (hereinafter referred to as "MARD") of the Government of the Socialist Republic of Vietnam as well as other relevant agencies for the purpose of working out the details of Scope of Work (S/W) for the Study on Capacity Development for AR-CDM* Promotion in Vietnam (hereinafter referred to as "the Study").

As a result of the discussions, JICA and MARD agreed upon the S/W for the Study. The main issues discussed by both sides in relation to the S/W are shown in the document attached hereto.

Hanoi, 5 July 2006



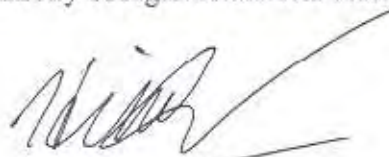
Mr. Fumio Kikuchi
Resident Representative
JICA Vietnam Office
Japan International Cooperation Agency



Mr. Nguyen Ngoc Binh
Director General
Department of Forestry
Ministry of Agriculture and Rural Development



Ms. Hoang Thi Dzung
Deputy Director General
International Cooperation Department
Ministry of Agriculture and Rural Development



Mr. Ho Quang Minh
Director General
International Economic Relations Department
Ministry of Planning and Investment

* Afforestation and Reforestation Project Activities under the Clean Development Mechanism

Attached Document

1. Capacity Development for Formulation of an AR-CDM Project

Both sides agreed that the most effective way to develop necessary capacity is provision of actual experience through the implementation of the Study in collaboration with the relevant agencies under the leadership of MARD. Both sides also confirmed that the formal approval of a draft of new baseline and monitoring methodologies and a draft of a project design document (hereinafter referred to as "PDD") developed by the Study would be subject to the decision by the Clean Development Mechanism (hereinafter referred to as "CDM") Executive Board, therefore the approval as a CDM project is not necessarily assured within the Scope of the Study.

2. Organizational Structure for the Study

Both sides confirmed that the cooperation among relevant agencies is necessary for implementation of the Study and therefore, MARD takes responsibility to coordinate those agencies and to establish the following organizational structure for implementation of the Study, as attached in the Annex 1.

2-1. Establishment of Steering Committee

A Steering Committee will be established to take responsibility for supervising the project implementation and administration as soon as the Study commences.

The Steering Committee will be chaired by the Leader of the Department of Forestry (hereinafter referred to as "DOF") of MARD and necessarily comprise representatives from DOF, International Cooperation Department (ICD), Viet Nam Forestry University (hereinafter referred to as "VFU"), Forest Science Institute of Vietnam (FSIV) and others concerned of MARD, the Ministry of Planning and Investment (MPI), the Ministry of Finance (MOF), the Ministry of Natural Resources and Environment (MONRE), JICA Vietnam Office and the JICA Study Team. The chairperson of the Steering Committee invites other relevant institutions and/or personnel to the Committee as observers when necessity arises.

The Steering Committee meets at the beginning of the Study to analyze and approve the inception report as well as before the termination of the Study to review progress and results of the Study. The Steering Committee can be called when necessity arises.

2-2. Establishment of Standing Unit

A Standing Unit will be established in DOF to assist the Steering Committee in providing advises and directions to implementation of the Study and to take responsibility for bringing a mutual consensus among different stakeholders.

Meetings among the Standing Unit, Counterpart Team and JICA Study Team, will be held in every two weeks periodically and can be held when necessity arises. The Standing Unit invites other relevant organizations and/or personnel to the meetings when necessity arises.



2-3. Counterpart Personnel and Counterpart Team

MARD assigns counterpart personnel, composed of a Director, a Coordinator and other members from relevant organizations to organize Counterpart Team as soon as possible.

Under the supervision of the Steering Committee, the Leader of VFU will serve as the Director of the Study and bear overall responsibility for the administration and implementation of the Study. The Director of the Study will appoint a Coordinator of the Study who is to supervise daily operation of the Study, assisting the Director and making necessary arrangement and coordination for the smooth implementation of the Study.

Counterpart Team will jointly work with the JICA Study Team, because the Study will be implemented in cooperation of both sides.

2-4. Expenses for the Counterpart Personnel

Vietnamese side bears the expenses related to the counterpart personnel, in accordance with the Agreement on Technical Cooperation between the Government of Japan and the Government of Vietnam signed on October 20, 1998.

2-5. Dispatch of the JICA Study Team

JICA will dispatch, at its own expense, the JICA Study Team to Vietnam, and the JICA Study Team will jointly work with the Counterpart Team and pursue technology transfer to promote AR-CDM activities in Vietnam in the course of the Study.

3. Preparation for the Study by Vietnamese side

Both sides agreed that Counterpart Team proposes more than one potential area by the first arrival of the JICA Study Team, among which the JICA Study Team and Counterpart Team will select one area as the target area for the small-scale AR-CDM project formulated by the Study.

4. Use of JICA's Guidelines for Environmental and Social Considerations

The Study develops a draft of PDD in accordance with the JICA's guidelines for environmental and social considerations.

5. Use of Existing Information

The Study uses existing information such as natural conditions, socio-economic data, maps and cadastre as much as possible. MARD will coordinate and/or facilitate the provision of existing information.

6. Equipment for the Study

The JICA Study Team would be provided with equipment and supplies necessary for



the Study. The equipment will remain the property of JICA for the duration of the Study, and its ultimate ownership shall be decided by JICA in consultation with DOF.

7. Office Space

Vietnamese side provides a small working space in DOF and an office space in VFU. Both spaces will be equipped with telephone and basic furniture for the use of the JICA Study Team.

8. Public Release of the Study

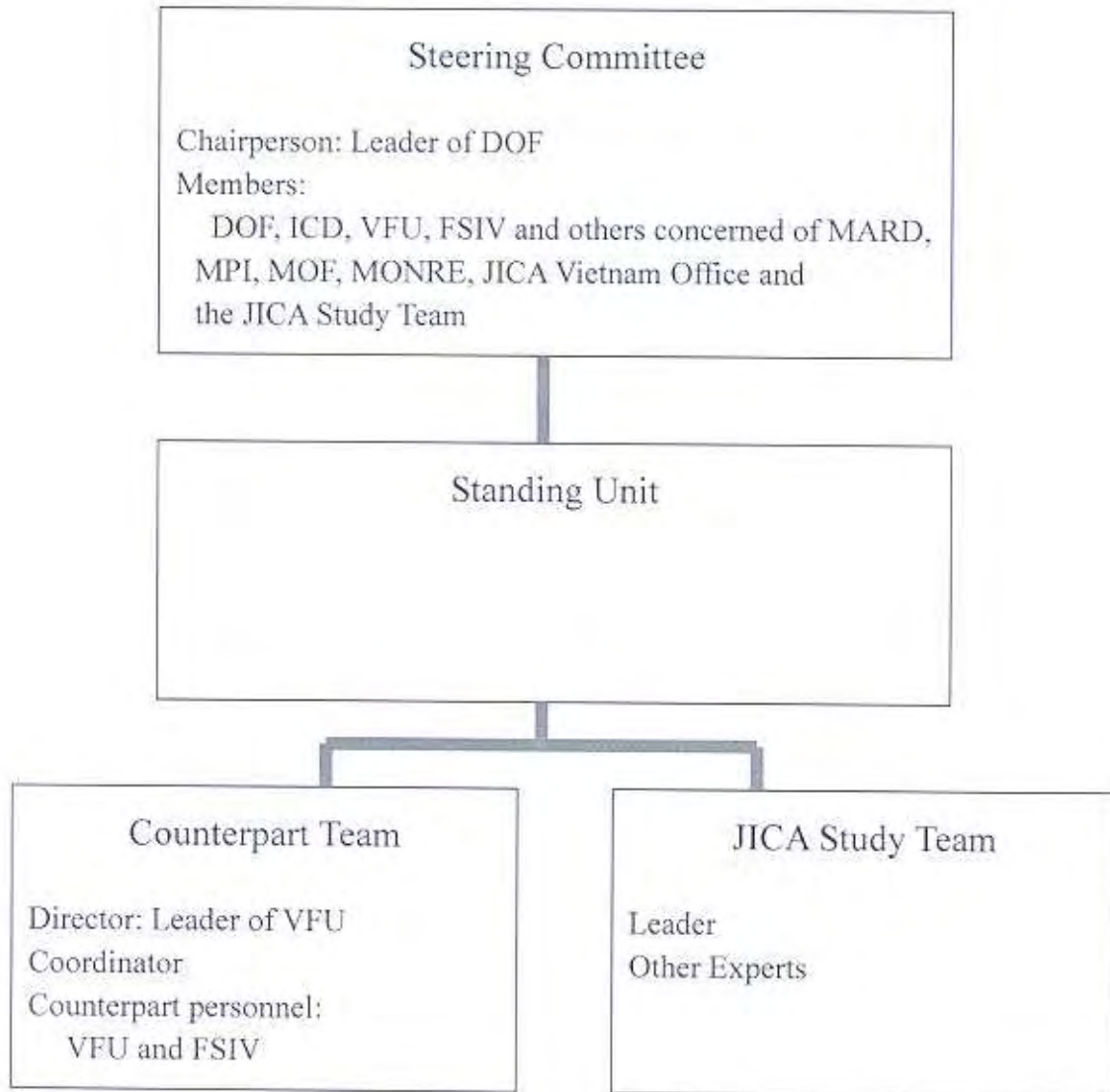
Both sides agreed that the results of the Study will be open to the public, in principle, in order to achieve maximum use of the Study results.

9. Technical Training Workshops

During and at the end of the Study, workshops aiming to provide technical skills and knowledge and to disseminate the results of the Study will be jointly organized by DOF, other Counterpart organizations and JICA.



Organizational Structure for the Study



[Handwritten signatures and initials in blue ink]

Phụ lục-2

Biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo.

**MINUTES OF THE STEERING COMMITTEE MEETING
ON
THE INCEPTION REPORT
OF
THE STUDY ON CAPACITY DEVELOPMENT FOR AR-CDM PROMOTION
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

A meeting of the Steering Committee for the Study on Capacity Development for AR-CDM Promotion in the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "the Study") was held on 17th November 2006 at the meeting room of Department of Forestry (DOF), Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) to discuss the contents of the Inception Report.

As a result of the meeting, the Steering Committee approved the Inception Report of the Study. Participants, agenda, comments raised and an agreement reached at the meeting are presented in the paper attached.

Hanoi, 4 December 2006



Mr. Akihiko Sasaki
Team Leader
The Study on Capacity Development for
AR-CDM Promotion (JICA)



Mr. Nguyen Quang Duong
Vice Director
Department of Forestry
Ministry of Agriculture and Rural
Development

Steering Committee Meeting

Date: AM8:30-11:15, November 17, 2006

Place: Meeting Room No.103, Building B6, Department of Forestry

Participants: <Vietnamese Side>

- Mr. Nguyen Quang Duong (Vice Director, DOF, MARD) - **Chairman**
- Ms. Ha Thi Linh (Senior Officer, Department of Forestry Protection, DOF, MARD)
- Mr. Nguyen Nghia Bien (Deputy-head, Department of Planning, MARD)
- Mr. Phan Xuan Hoan (Vice Rector, VFU)
- Mr. Nguyen Ba Ngai (Head of Scientific Management and International Co-operation Division, VFU)
- Ms. Do Thi Ngoc Bich (Deputy-head of Scientific Management and International Co-operation Division, VFU)
- Mr. Vo Dai Hai (Deputy Director, FSIV)
- Mr. Vu Tan Phuong (Acting Director, RCFEE, FSIV)
- Mr. Hoang Manh Hoa (Climate Change Coordinator, Secretary of CDM National Executive and Consultative Board, FCD, MONRE)

<JICA Expert>

- Mr. Kensei Oda (JICA Expert, MARD)

<JICA>

- Mr. Masao Watanabe (Deputy Resident Representative, JICA Vietnam Office)
- Ms. Tomomi Uchikawa (Global Environmental Department, JICA Head Office)
- Ms. Hoang Thu Thuy (Assistant Program Officer, JICA Vietnam Office)

<JICA Study Team>

- Mr. Akihiko Sasaki (Team Leader, JICA Study Team)
- Mr. Masaru Ishikawa (JICA Study Team)
- Mr. Tomoki Nakamura (JICA Study Team)
- Mr. Ngo Sy Hoai (Interpreter, JICA Study Team)

Agenda:	8:30-8:50	Opening remarks by Mr. Duong (Chairman), MARD and introduction of participants
	8:50-9:30	Presentation of the Study by Mr. Sasaki (JICA Study Team)
	9:30-10:00	Comments and discussions
	10:00-10:15	Tea Break
	10:15-11:00	Comments and discussions
	11:00-11:15	Conclusions and closing remarks by Mr. Duong (Chairman), MARD

Comments:

<Mr. Hoa, MONRE>

- Prime Minister directive No: 35/2005/CT-TTg issued on 17 October 2005 instructs ministries concerned to develop plans regarding CDM. A week ago, MONRE issued an official letter to each ministry to request providing the information on activities related to CDM, which have been carrying out. Base on that, MONRE will synthesize and report to the Prime Minister. He appreciated the efforts of DOF, VFU and FSIV in term of what have been done for implementation of AR-CDM promotion in Vietnam. His presence in the meeting was really a good chance for MONRE to get

information on what have been done so far by MARD in term of AR-CDM promotion. It was confirmed that MONRE is ready to work in cooperation with pleasure with the Study Team and the Counterpart Team during the implementation of the Study.

- MARD is one of the members of CDM National Executive and Consultative Board (CNECB) and should actively work on CDM. Therefore, implementation of the Study by JICA and MARD is welcomed.
- Vietnam has much potential to implement AR-CDM. But there are difficulties in the formulation and implementation. For AR-CDM implementation, capacity building of governmental staff is required. Especially, demonstration of PDD preparation for a small-scale AR-CDM is important in consideration of the conditions in Vietnam.
- Regarding use of ODA fund, Vietnamese government prohibits diversion of ODA for implementation of CDM projects. Vietnamese Government follows Marrakesh Accord in terms of diversion of ODA.

<Mr. Hai, FSIV>

- FSIV has conducted researches such as baseline and carbon sequestration related to AR-CDM. FSIV can much cooperate with the Study.
- For organizational structure of the Study, lessons learned from RENFODA (Project for Rehabilitation of Natural Forest in Degraded Watershed Area in the North of Vietnam) may be referred to.
- Existence of the Standing Unit in the organizational structure may hamper smooth implementation of the Study because responsibilities of the project director may compete with those of the Standing Unit.

<Mr. Hoan, VFU>

- The Inception Report should highlight that draft PDD is a major output of the Study.
- Since land tenure in forest land is fragmented, the Study should consider association of forest holders as a project management unit of small-scale AR-CDM.
- Forest plantations with mixed species are prevailing in Vietnam. Therefore, the Study team should develop a new methodology for monitoring of carbon removals by mixed plantations.

<Mr. Linh, DOFP, MARD>

- There is no comment on the design of the Study.
- There is a need to add a part of explanation of the CDM terminologies in the Inception Report, if possible.
- The Study should compile lessons learned regarding AR-CDM formulation.
- Monitoring system of AR-CDM projects is important and should be elaborated well.
- The Study should consider possible conflicts between ordinary forestry projects and AR-CDM projects in terms of benefits and benefit allocation to local people.

<Mr. Bien, DOP, MARD>

- DOP expects that AR-CDM projects could be formulated through the Study.
- The Inception Report should present project fund and clarify responsibilities of counterpart agencies.

- Regarding use of ODA for CDM, a new decree on ODA management and use should be referred to.

<Mr. Watanabe, JICA Vietnam Office>

- JICA expects that the Study will be officially approved by the Government of Vietnam as soon as possible in order to implement the Study smoothly and effectively.
- JICA will provide logistic. But it was recommended that Vietnamese side has to commit to take responsibility for facilitating the procedures related to the Study as its obligation.

<Mr. Oda, JICA Expert, MARD>

- It was agreed between MARD and the preliminary study mission of JICA that Standing Unit under DOF is necessary for smooth implementation of the Study. Proposed bi-weekly meetings among the Standing Unit, Counterpart Team and Study Team are very important.
- He expects the Study would be implemented smoothly since counterpart agencies, VFU and RCFEE/FSIV, have enthusiasm and willingness to contribute to it, which is very important ingredient for success.

Responses to the comments by Mr. Sasaki (JICA Study Team):

- The Study Team is going to clarify the understanding on "diversion of ODA" by MONRE.
- The Study Team considers that the Standing Unit will not hamper smooth implementation of the Study. The Team is comfortable with the organizational set-up so far.
- The Study Team will carefully review approved methodologies if they are applicable for monitoring carbon removals in mixed plantations. New methodology will be developed only if the approved methodologies can not be applied.
- The Study Team will include definitions of terminology in the Interim Report and Final Report but not in the Inception Report due to lack of time.
- The Study Team will study, in the course of preparation of visions and action plans for AR-CDM promotion, possible conflicts between ordinary forestry projects and AR-CDM projects regarding benefits.
- The Study Team will insert a page to indicate summary of the Study including project fund.

Agreement:

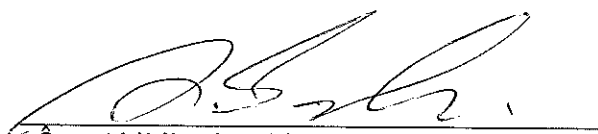
- The Inception Report shall be finalized taking the comments into account and be officially submitted to DOF/MARD by the middle of December 2006.

BIÊN BẢN HỌP BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ
BÁO CÁO GIỮA KỲ
DỰ ÁN
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC XÚC TIẾN AR-CDM
TẠI NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

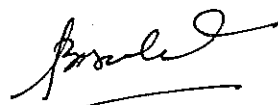
Cuộc họp Ban điều hành Dự án Nghiên cứu phát triển năng lực xúc tiến AR-CDM tại Nước CHXHCN Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Dự án") đã được tổ chức vào ngày 18 tháng 5 năm 2007 tại Phòng họp, Cục Lâm nghiệp (Cục LN), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN-PTNT) để thảo luận nội dung của Báo cáo giữa kỳ.

Kết quả của cuộc họp này là Ban điều hành đã phê duyệt Báo cáo giữa kỳ của Dự án. Danh sách các đại biểu, chương trình nghị sự, các ý kiến bình luận nêu ra tại cuộc họp và thoả thuận đạt được như trình bày trong văn bản đính kèm.

Hà nội, 31 tháng 5 năm 2007



Ông Akihiko Sasaki
Trưởng đoàn
Nghiên cứu phát triển năng lực xúc tiến
AR-CDM (JICA)



TS. Nguyễn Bá Ngãi
Phó Cục trưởng
Cục Lâm nghiệp
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Họp ban điều hành

Ngày: 8:30-11:45, ngày 18 tháng 5 năm 2007

Địa điểm: Phòng họp, tầng 4, Cục Lâm nghiệp

Các đại biểu:

Tên	Chức vụ	Cơ quan/ Tổ chức
<Phía Việt Nam>		
TS. Nguyễn Bá Ngãi (Chủ trì cuộc họp)	Phó Cục trưởng	Cục Lâm nghiệp, Bộ NN&PTNT
Ông Bùi Chính Nghĩa	Phó Trưởng phòng	Phòng Điều tra cơ bản, Cục Lâm nghiệp, Bộ NN&PTNT
TS. Phạm Xuân Hoàn	Phó Hiệu trưởng	Trường Đại học Lâm nghiệp
Bà Đỗ Thị Ngọc Bích	Phó Trưởng phòng	Phòng QLKH&HTQT, Trường ĐHLN
Ông Vũ Tấn Phương	Quyền Giám đốc	Trung tâm NC Sinh thái rừng & MT, Viện Khoa học Lâm nghiệp
Ông Đỗ Xuân Lan	Chuyên viên	Vụ Khoa học Công nghệ, Bộ NN&PTNT
TS. Nguyễn Phú Hùng	Trưởng phòng	Phòng Khoa học Công nghệ, Viện Điều tra quy hoạch rừng
Ông Phạm Xuân Thịnh	Chuyên viên	Vụ Kế hoạch, Bộ NN&PTNT
<Chuyên gia JICA>		
Ông Mikihiro Inoue	Chuyên gia JICA	MARD
<JICA>		
Bà Tomomi Uchikawa	Cán bộ chương trình	Ban Môi trường toàn cầu, Văn phòng JICA
<Đoàn nghiên cứu JICA >		
Ông Akihiko Sasaki	Team Leader	Đoàn nghiên cứu JICA
Ông Masaru Ishikawa	Chuyên gia lập kế hoạch CDM (1)	Đoàn nghiên cứu JICA
Ông Tomoki Nakamura	Chuyên gia Lâm nghiệp CDM (2)	Đoàn nghiên cứu JICA
Ông Ngô Sỹ Hoài	Phiên dịch	Đoàn nghiên cứu JICA

Chương trình nghị sự:

8:30-8:50	Chủ tọa khai mạc cuộc họp (Ông Ngãi) và giới thiệu đại biểu
8:50-10:00	Trình bày về Dự án - ông Sasaki (Đoàn nghiên cứu JICA)
10:00-10:15	Nghỉ giải lao
10:15-11:30	Bình luận và thảo luận
11:30-11:45	Kết luận và phát biểu kết thúc cuộc họp - Ông Ngãi (Chủ tọa)

Các ý kiến bình luận:

<Ông Vũ Tấn Phương >

- Liên quan đến trợ ngại số 5 người dân nông thôn thường ưu tiên canh tác nông nghiệp hơn là trồng rừng), lưu ý là tỷ lệ đói nghèo cao ở vùng nông thôn có quan hệ mật thiết đến những trợ ngại này. Hay nói cách khác, người dân nghèo nông thôn quan tâm đến vấn đề an ninh lương thực hơn là trồng rừng.

- Xây dựng một phương pháp luận mới là khá khó khăn. Đoàn nghiên cứu JICA và các cơ quan đối tác nên xác định rõ việc có cần thiết phải xây dựng một phương pháp mới hay không.
- Việc thành lập Cơ quan tác nghiệp được chỉ định quốc gia DOE ở Việt Nam là cần thiết để giảm chi phí giao dịch CDM (tất cả các loại hình CDM). Đoàn nghiên cứu nên xem xét cách thức thành lập DOE quốc gia.
- Đồng ý với kế hoạch hoạt động trong năm thứ 2. Các cơ quan đối tác mong muốn đoàn nghiên cứu tạo nhiều cơ hội hơn nữa để cán bộ đối tác có điều kiện làm việc cùng với đoàn để nâng cao năng lực cho đối tác.

<TS. Nguyễn Phú Hùng>

- Kết quả đạt được trong năm đầu tiên của Đoàn nghiên cứu là rất đáng ngưỡng mộ. Trong năm thứ 2 này, Đoàn nghiên cứu phải làm sao để có thể thu hút được các nhà đầu tư vào dự án.
- Việc xây dựng hệ thống xúc tiến và tăng cường năng lực xúc tiến AR-CDM là quan trọng, và các cơ quan liên quan nên được tham gia vào các hoạt động này. Đoàn nghiên cứu nên làm rõ nhiệm vụ của các cơ quan liên quan trong việc xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam.
- Viện Điều tra Quy hoạch rừng (FIPI) cũng có nhiệm vụ xây dựng các dự án về lâm nghiệp. FIPI có thể hỗ trợ Đoàn nghiên cứu xây dựng Dự án AR-CDM. Trong thực tế, chính phủ CHLB Đức cũng như Thụy Sĩ đã liên hệ với FIPI để cùng xây dựng các dự án lâm nghiệp. Chính vì vậy, FIPI nên được tham gia cùng với Dự án này.

<TS. Phạm Xuân Hoàn>

- FIPI hiện không được coi là một cơ quan đối tác của Dự án vì FIPI đã từ chối tham gia Dự án này với vai trò là một cơ quan đối tác trong lần thảo luận khởi động xây dựng trước đây. Tuy nhiên, FIPI đã được mời đến dự và sẽ tiếp tục được mời đến dự các hội thảo đào tạo của Dự án để có cơ hội tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm. FIPI cũng sẽ được đưa vào kế hoạch hành động xúc tiến AR-CDM tại Việt Nam.
- Liên quan đến việc xây dựng một phương pháp mới, Đoàn nghiên cứu nên sử dụng và áp dụng các phương pháp đã có và được UNFCCC phê duyệt. Việc xây dựng một phương pháp mới sẽ rất tốn kém và mất thời gian.
- Đoàn nghiên cứu nên chú trọng tới việc tính toán lượng rò rỉ vì đây là công việc khá khó khăn và phức tạp.
- Hiện nay ở Việt Nam có khoảng 6 triệu ha đất trống đòi trợ. Nhưng xác định đâu là đất Kyoto trong số diện tích đất trống này khá phức tạp. Đoàn nghiên cứu nên tìm ra cách để xác định đất nào là đất Kyoto một cách dễ dàng hơn.
- Phần Dự thảo Tầm nhìn có vẻ quá tham vọng. Tầm nhìn nên được xác định phù hợp với viễn cảnh của Việt Nam, không phải là Đông Dương. Đoàn nghiên cứu nên xem xét tới vấn đề đơn vị nào sẽ chính thức ban hành tầm nhìn này.
- Theo Quyết định số 47 mới ban hành của Thủ tướng Chính phủ, chính phủ nên có kế hoạch hỗ trợ việc thực thi các hoạt động nghiên cứu xúc tiến AR-CDM.

<Ông Bùi Chính Nghĩa>

- Quá trình thực hiện Dự án cũng như quá trình điều phối hợp tác giữa DOF, VFU, RCREE và Đoàn nghiên cứu JICA rất tốt.
- Nếu việc xây dựng một phương pháp mới trong phạm vi Dự án này là không cần thiết, nên đề cập đến vấn đề này kèm theo giải thích trong báo cáo cuối cùng.
- Liên quan đến việc hỗ trợ thành lập DOE quốc gia, đó là trách nhiệm của khối tư nhân. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ của chính phủ, nên nêu rõ chính phủ có thể làm những gì.
- Đoàn nghiên cứu nên chuẩn bị và đề xuất chi tiết các hoạt động nghiên cứu và đào tạo sẽ được thực hiện sau khi Dự án kết thúc.
- Văn phòng trợ giúp AR-CDM không những sẽ chỉ chịu trách nhiệm về vấn đề phổ biến thông tin và quản lý trang web mà còn nên chịu trách nhiệm dự thảo tài liệu pháp lý liên quan đến AR-CDM.

<Ông Đỗ Xuân Lâm>

- Những kết quả đạt được trong một thời gian ngắn của năm thứ nhất như vậy là rất đáng kể.
- Hiện nay diện tích đất trống ở Việt Nam vẫn còn rất nhiều. Tuy nhiên không rõ là diện tích đất trống này có phù hợp với AR-CDM hay không. Chính vì vậy, điều tra hiện trường, đo đạc trên hiện trường và xác định đất Kyoto là rất quan trọng.
- Tìm kiếm nhà đầu tư vào phát triển lâm nghiệp ở Việt Nam khá khó khăn. Chính vì vậy, có thể xem xét sử dụng vốn ODA của các nhà tài trợ như ADB, WB và KfW để thực hiện Dự án.

<Ông Phạm Xuân Thịnh>

- Nên xây dựng khung duy trì Văn phòng trợ giúp và trang web sau khi Dự án kết thúc.
- Nên đưa việc phân loại đất phù hợp cho Dự án sử dụng hệ thống phân loại lâm nghiệp hiện nay ở Việt Nam vào cảm nang hướng dẫn.
- Phối hợp với các nguồn ngân sách dự án khác như WB và ADB để thực hiện Dự án.

< Bà Tomomi Uchikawa>

- JICA đánh giá cao quá trình thực hiện Dự án suôn sẻ như hiện nay.
- JICA cũng hy vọng Dự án khả thi sẽ được thực hiện mặc dù việc tìm nhà đầu tư cho Dự án thí điểm là ngoài phạm vi Dự án nghiên cứu này.

<Ông Akihiko Sasaki>

- Đoàn nghiên cứu sử dụng phương pháp đã được phê duyệt để xây dựng dự thảo PDD vì phương pháp này phù hợp với điều kiện Việt Nam. Lý do tại sao không xây dựng một phương pháp mới sẽ được làm rõ trong báo cáo cuối cùng.
- Đoàn nghiên cứu cho rằng hỗ trợ xây dựng Cơ quan tác nghiệp được chỉ định quốc gia DOE là cần thiết để làm cho AR-CDM hấp dẫn hơn về mặt tài chính. Đoàn nghiên cứu sẽ xem xét, cân nhắc một số phương án thành lập DOE quốc gia khả thi và đề xuất trong báo cáo cuối cùng.
- Hy vọng là các công ty sản xuất tư nhân ở các khu công nghiệp gần Hà Nội sẽ là những nhà đầu tư tiềm năng cho dự án thí điểm.

- Chi tiết về hoạt động của Văn phòng trợ giúp và trang web trong tương lai cũng như cơ cấu tổ chức sẽ được miêu tả trong báo cáo cuối cùng
- Đoàn nghiên cứu sẽ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan đối tác và khuyến khích họ cải thiện tầm nhìn và kế hoạch hành động.
- Việc xác định và đánh giá đất Kyoto dựa trên số liệu thống kê về rừng là rất khó vì nếu chỉ đơn thuần dựa vào những số liệu thống kê đó, chúng ta sẽ không thể biết chính xác những thông tin, điều kiện địa phương liên quan để xác định xem đất đó có đủ tiêu chuẩn hay không và có tính bổ sung hay không. Tuy nhiên, Đoàn nghiên cứu sẽ nghiên cứu những biện pháp phù hợp hơn để xác định và đánh giá đất Kyoto và đề xuất chúng trong báo cáo cuối cùng.

Kết luận:

<TS. Nguyễn Bá Ngãi>

- Bộ NN&PTNT đánh giá cao quá trình thực hiện Dự án, sự phối kết hợp hiệu quả giữa các cơ quan đối tác và Đoàn nghiên cứu cũng như nội dung báo cáo giữa kỳ. Đoàn nghiên cứu đã giúp nâng cao nhận thức của người dân về AR-CDM. Đề nghị Đoàn nghiên cứu đưa những bình luận trong cuộc họp này vào báo cáo cuối cùng.
- Nên khuyến khích các cơ quan đối tác cũng như không phải đối tác của Dự án tích cực tham gia vào Dự án để tăng cường năng lực.
- Nói chung, Bộ NN&PTNT đồng ý với dự thảo tầm nhìn và kế hoạch hành động xúc tiến AR-CDM ở Việt Nam. Cần chỉnh sửa thêm dự thảo tầm nhìn bằng cách thu thập ý kiến đóng góp của các đơn vị không phải là đối tác Dự án.
- Liên quan đến việc xây dựng phương pháp mới, lý do tại sao không xây dựng phương pháp mới cần được trình Cục Lâm nghiệp thông qua Ban Thường trực trong tháng tới.



**The Study on Capacity Development for AR-CDM Promotion
in the Socialist Republic of Vietnam
Japan International Cooperation Agency (JICA)**

*Address: c/o Nippon Koei. Co., Ltd. SPL-III Afforestation Sector, 602, 6th Floor,
Giang Vo Lake View Building, D10 Giang Vo, Ba Dinh District, Hanoi Tel/Fax: 04-7723293*

Ref. CDARC-07-003

15 June 2007

Dr. Nguyen Ngoc Binh
Director General
Department of Forestry, MARD

**Subject: Justification for Not Developing a Draft of New Baseline and
Monitoring Methodology for AR-CDM by JICA Development Study**

Dear Dr. Nguyen Ngoc Binh,

As suggested at the Steering Committee meeting of the JICA Study held on 18th May 2007, we would like to submit you the justification for “not developing a draft of new baseline and monitoring methodology suitable for AR-CDM project in Vietnam” by the on-going JICA Study on Capacity Development for AR-CDM Promotion in Vietnam as follows:

(1) There is a methodology applicable for small-scale AR-CDM in Vietnam

The JICA Study focuses on promotion of small-scale AR-CDM in Vietnam. A simplified methodology for small scale AR-CDM was established by CDM-EB and approved by COP/MOP in 2005. The methodology covers AR-CDM project activities implemented on grasslands or croplands. But “grassland” here also includes shrubs presented in grasslands and croplands below the threshold of canopy cover, minimum area and tree height used to define forests (AR-AMS0001/ Version 03, 23 December 2006). The JICA Study team assesses that the methodology could be used not only for preparation of draft PDD for the pilot project but also for future AR-CDM projects in Vietnam.

(2) Developing a new methodology is time consuming, costly and has a risk of rejection

There are eight (8) approved methodologies for AR-CDM including one (1) simplified methodology for small-scale AR-CDM at present (refer to Annex). It is said that there is no room to develop a new methodology for estimation of carbon stock. In fact, the methodologies approved recently are minor modification of the existing methodologies, for example, in terms of estimation of leakage. Meanwhile, developing a new methodology requires a lot of empirical data for justification and takes much time to develop and to get approval from CDM-EB. The Vietnamese

government or the proponent of the pilot project must frequently communicate with CDM-EB during the review by ARWG and CDM-EB (at least one year). Further, there is a risk of rejection by CDM-EB as many proposed methodologies have been rejected or recommended to re-submit after improvement.

(3) Developing a new methodology will delay the implementation of the pilot project

A proposed new methodology must be submitted to CDM-EB for consideration and approval together with PDD of a project which uses the proposed methodology. Unless the proposed methodology is approved by CDM-EB, the project will not be approved and registered. Because it takes much time to get an approval of CDM-EB on the proposed methodology, it will delay the implementation of the AR-CDM project which uses the proposed methodology for preparing PDD. Early implementation of a pilot AR-CDM project is one of the measures for promotion of AR-CDM in Vietnam as mentioned in the Interim Report of the JICA Study. Therefore, developing a new methodology should be skipped as long as there is an approved methodology applicable in Vietnam.

Development of a draft of new baseline and monitoring methodology is one of the scopes of the JICA Study agreed in July 2006 between JICA and MARD. However, we, JICA Study team, would like to request for your consent in writing to cancel the scope due to the reasons mentioned above.

Your understanding on this matter and continuous close cooperation to the implementation of the Study would be highly appreciated.

Sincerely yours,

Akihiko Sasaki
Team Leader

Cc: - JICA Vietnam Office
- Dr. Pham Duc Tuan, Vice Director of DOF, MARD (Head of the Standing Unit of the Study)
- VFU
- RCFEE, FSIV

Annex: Summarized Applicable Conditions of Approved Methodologies for AR-CDM

Conditions	AR-AM 0001	AR-AM 0002	AR-AM 0003	AR-AM 0004	AR-AM 0005	AR-AM 0006	AR-AM 0007	AR-AMS 0001
<Baseline>								
Degraded land	⊙	⊙	⊙	⊙	○	⊙	-	⊙
Grass land	△	△	△	△	⊙	△	○	○
Crop land	X	X	X	△	X	X	○	○
Wet land	X	X	X	X	X	X	X	X
Settlement	X	X	X	X	X	X	○	X
No encroachment of natural forest vegetation	○	○	○	-	○	○	○	-
Soil C, dead wood and litter decrease in BL scenario	○	-	○	○	○	○	○	-
Baseline AR activities	X	○	X	X	○	X	-	X
<Carbon Pool>								
Above ground	○	○	○	○	○	○	○	○
Below ground	○	○	○	○	○	○	○	○
Litter	X	○	X	X	X	X	○	X
Dead wood	X	○	X	X	X	X	○	X
Soil organic carbon	X	○	X	X	X	○	X	X
<Project Practice>								
Site preparation causing decrease of soil C	X	-	X	X	X	X	X	-
Flooding irrigation	X	-	X	X	X	X	X	-
Soil drainage and disturbance	X	-	X	X	X	X	X	-
Grazing in the project boundary	X	X	○	○	○	X	○	-
Use of nitrogen-fixing species	-	-	X	X	X	○	X	-
<Leakage>								
Shift of pre-project activities	X	X	○	○	○	X	X	○ <50%
Displacement of grazing	X	X	○	○	○	X	X	-
Displacement of fuelwood collection	X	X	○	○	X	X	X	-
Displacement of agriculture	X	X	-	○	X	X	X	-
<For Small-scale AR-CDM>								
Net anthropogenic greenhouse gas removals by sinks is less than 8 kt-CO ₂ /yr								○
Involvement of low-income communities and individuals as determined by the host Party								○

AR-AM 0001: Reforestation of degraded land (Version 2)

AR-AM 0002: Restoration of degraded lands through afforestation/reforestation

AR-AM 0003: Afforestation and reforestation of degraded land through tree planting, assisted natural regeneration and control of animal grazing (Version 2)

AR-AM 0004: Reforestation or afforestation of land currently under agricultural use

AR-AM 0005: Afforestation and reforestation project activities implemented for industrial and/or commercial uses

AR-AM 0006: Afforestation/Reforestation with Trees Supported by Shrubs on Degraded Land

AR-AM 0007: Afforestation and Reforestation of Land Currently Under Agricultural or Pastoral Use

AR-AMS 0001: Revised simplified baseline and monitoring methodologies for selected small-scale afforestation and reforestation project activities under the clean development mechanism (Version 3)

BIÊN BẢN HỌP BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ
BÁO CÁO GIỮA KỲ(2)
DỰ ÁN
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC XÚC TIẾN AR-CDM
TẠI NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

Cuộc họp Ban điều hành Dự án Nghiên cứu phát triển năng lực xúc tiến AR-CDM tại Nước CHXHCN Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Dự án") đã được tổ chức vào ngày 22 tháng 02 năm 2008 tại Phòng họp, Cục Lâm nghiệp (Cục LN), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN-PTNT) để thảo luận nội dung của Báo cáo giữa kỳ (2) và các vấn đề hành chính liên quan.

Chi tiết cuộc họp và kết luận được thể hiện trong bản đính kèm.

Hà nội, ngày 22 tháng 2 năm 2008



Mr. Akihiko Sasaki
Trưởng đoàn
Nghiên cứu phát triển năng lực xúc tiến
AR-CDM (JICA)



Dr. Pham Duc Tuan
Phó Cục trưởng
Cục Lâm nghiệp
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Họp Ban điều hành về Báo cáo giữa kỳ (2)

Ngày: 8:40-11:20, ngày 22 tháng 2 năm 2008

Địa điểm: Phòng họp, tầng 4, Cục Lâm nghiệp

Chương trình nghị sự:

- 8:40-8:45 Giới thiệu đại biểu (Ông Nghĩa)
8:45-8:50 Chủ tọa khai mạc cuộc họp (Ts. Tuấn)
8:50-10:20 Trình bày về Dự án - ông Sasaki (Đoàn nghiên cứu JICA)
10:20-10:40 Nghỉ giải lao
10:40-11:20 Bình luận và thảo luận
11:20-11:30 Kết luận và phát biểu kết thúc cuộc họp – Ts. Tuấn (Chủ tọa)

Các đại biểu:

Tên	Chức vụ	Cơ quan/ Tổ chức
<Phía Việt Nam>		
TS. Phạm Đức Tuấn (Chủ trì cuộc họp)	Phó Cục trưởng	Cục Lâm nghiệp, Bộ NN-PTNT
Ông Bùi Chính Nghĩa	Phó Trưởng phòng	Phòng Điều tra cơ bản, Cục Lâm nghiệp, Bộ NN&PTNT
TS. Phạm Xuân Hoàn	Phó Hiệu trưởng	Trường Đại học Lâm nghiệp
Bà Đỗ Thị Ngọc Bích	Phó Trưởng phòng	Phòng QLKH&HTQT, Trường ĐHLN
Ông Võ Đại Hải	Phó Giám đốc	Viện Khoa học LN Việt Nam
Ông Lê Văn Tân	Chuyên viên	Vụ KHCN & môi trường, Bộ NN-PTNT
Ông Phạm Hồng Lượng	Chuyên viên	Vụ Tài chính, Bộ NN-PTNT
<Chuyên gia JICA >		
Ông Mikihiko Inoue	Chuyên gia JICA	Cục LN, Bộ NN-PTNT
Bà Do Thi Thanh Thủy	Tư vấn	Văn phòng chuyên gia JICA, Cục LN, Bộ NN-PTNT
<Đại diện JICA>		
Ông Hiroto Mitsugi	Giám đốc đoàn	Đoàn LN và Bảo tồn thiên nhiên I, Cục Môi trường toàn cầu, Văn phòng JICA Nhật Bản
Ông Yosuke Nishii	Chuyên viên	Đoàn LN và Bảo tồn thiên nhiên I, Cục Môi trường toàn cầu, Văn phòng JICA Nhật Bản
Bà Eiko Kojima	Cố vấn xây dựng dự án	Văn phòng JICA Việt Nam
Bà Hoàng Thu Thủy	Cán bộ hỗ trợ chương trình	Văn phòng JICA Việt Nam
<Đoàn nghiên cứu JICA >		
Ông Akihiko Sasaki	Trưởng đoàn	Đoàn nghiên cứu JICA

Tên	Chức vụ	Cơ quan/ Tổ chức
Bà. Makino Yamada	Chuyên gia LN (1) CDM	Đoàn nghiên cứu JICA
Ông Phùng Văn Khoa	Phiên dịch	Đoàn nghiên cứu JICA

KẾT LUẬN

1. **Phê duyệt Báo cáo giữa kỳ (2)**

Các nội dung trong Báo cáo giữa kỳ (2) của đoàn nghiên cứu đã được phê duyệt. Bản báo cáo giữa kỳ (2) này sẽ được hoàn thiện bổ sung các ý kiến bình luận trong cuộc họp Ban điều hành và chính thức đệ trình Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT vào cuối tháng 3 năm 2008.

2. **Hủy bỏ dự thảo về vạch ranh giới mới và phương pháp luận giám sát**

Hội nghị đã nhất trí hủy bỏ dự thảo về vạch ranh giới mới và phương pháp luận giám sát đối với dự án AR-CDM qui mô nhỏ, mặc dù nó đã được tuyên bố là một hoạt động trong phạm vi công việc trong mục 3 “Hỗ trợ phát triển năng lực xúc tiến xây dựng dự án AR-CDM qui mô nhỏ” thuộc phần “IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU” trong phạm vi công việc đã được ký kết giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) vào ngày 05 tháng 7 năm 2006. Đoàn nghiên cứu của JICA đã minh chứng sự việc này bằng văn bản và đã đệ trình DPF vào tháng 6 năm 2007 (có đính kèm).

3. **Kéo dài giai thời hạn nghiên cứu đến tháng 3 năm 2009**

Cuộc họp Ban điều hành đã nhất trí kéo dài thời hạn nghiên cứu đến tháng 3 năm 2009 để hỗ trợ việc phê chuẩn và đăng ký dự án thí điểm.

4. **Các bình luận khác trong cuộc họp**

- Với sự theo dõi của Cục lâm nghiệp, nghiên cứu này là một trong các dự án được thực hiện rất tốt. Các thành viên trong cuộc họp Ban điều hành đều nhất trí cho rằng cả về ý nghĩa và kết quả của nghiên cứu này đều rất tốt đẹp. Kết quả của nghiên cứu đã hỗ trợ các đối tác phía Việt Nam hiểu rằng các dự án AR-CDM qui mô nhỏ là phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam. Bởi vậy các thành viên cuộc họp hy vọng rằng Dự án AR-CDM thí điểm tại Cao Phong sẽ được hiện thực hóa và triển khai sớm. Điều này thật sự cần thiết và quan trọng không chỉ để phát triển/trình diễn mà còn để chia sẻ kinh nghiệm cũng như rút ra bài học cho các dự án AR-CDM khác trong tương lai.
- Ban điều hành đề nghị triển khai thực hiện dự án thí điểm càng sớm càng tốt. Điều này rất quan trọng để minh chứng và duy trì kết quả của nghiên cứu này. Nó cũng đưa ra được bài học tốt cho việc thực hiện các dự án AR-CDM thành công.
- Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ duy trì Văn phòng trợ giúp AR-CDM như đã trao đổi và được sự nhất trí của ông thứ trưởng Bộ NN&PTNT. Tuy nhiên, sự hỗ trợ từ bên ngoài hiện nay là thiết yếu. Ban điều hành mong nhận được sự hỗ trợ của JICA trong tương lai.
- Tất cả mọi hoạt động của Quĩ xã hội sẽ chiếu theo các qui định hiện hành của Chính phủ.

BIÊN BẢN CUỘC HỌP BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ
DỰ THẢO BÁO CÁO CUỐI CÙNG
CỦA
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC XÚC TIẾN AR-CDM
TẠI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Cuộc họp Ban chỉ đạo Dự án tăng cường năng lực xúc tiến AR-CDM tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là “Dự án”) đã được tổ chức ngày 15 tháng 12 năm 2008 tại Cục lâm nghiệp (DOF), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) để thảo luận và phê duyệt nội dung của Dự thảo Báo cáo cuối cùng.

Nội dung chi tiết và những kết luận của cuộc họp được trình bày trong bản đính kèm dưới đây.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2008



Ông Akihiko Sasaki
Trưởng Đoàn
Dự án Tăng cường năng lực xúc tiến
AR-CDM (JICA)



Ông. Nguyễn Ngọc Bình
Cục trưởng
Cục Lâm nghiệp
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Cuộc họp Ban chỉ đạo về Dự thảo Báo cáo cuối cùng

Thời gian: 8:40-11:00, ngày 15 tháng 12 năm 2008

Địa điểm: Phòng họp, Tầng 4, Cục lâm nghiệp

Nội dung:

8:40-8:50	Ô. Bình khai mạc (Chủ tọa cuộc họp)
8:50-9:10	Ô. Sasaki (Đoàn nghiên cứu JICA) trình bày nội dung
9:10-9:35	Góp ý và thảo luận
9:35-9:50	Nghỉ giải lao
9:50-10:50	Góp ý và thảo luận
10:50-11:00	Ô. Hoàn (Thay mặt chủ trì) kết luận và bế mạc

Đại biểu :

Tên	Chức vụ	Tổ chức/Cơ quan
<Phía Việt Nam>		
Ts. Nguyễn Ngọc Bình (Chủ tọa)	Cục trưởng	Cục lâm nghiệp, MARD
Ô. Phạm Mạnh Cường	Chuyên viên chính	Cục lâm nghiệp, MARD
PGS. TS. Phạm Xuân Hoàn (Quyền chủ tọa cuộc họp sau khi Ô. Bình tham dự một cuộc họp khác)	Phó Hiệu trưởng	Trường Đại học lâm nghiệp (VFU)
Bà Đỗ Thị Ngọc Bích	Phó trưởng phòng	Phòng Khoa học công nghệ & Hợp tác quốc tế, Trường Đại học lâm nghiệp
Ông. Lê Quốc Huy	Giám đốc	Trung tâm công nghệ sinh học, Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam (FSIV)
Ông. Vũ Tấn Phương	Giám đốc	Trung tâm nghiên cứu lâm nghiệp, sinh thái và môi trường, FSIV
<Chuyên gia của JICA >		
Ô. Mikihiro Inoue	Chuyên gia JICA	DOF, MARD
B. Đỗ Thu Thủy	Nhân viên (Assistant)	Văn phòng chuyên gia JICA, DOF, MARD
Ô. Hiroshi Nakata	Cố vấn chính (Lâm nghiệp)	Trụ sở chính JICA
Ts. Wataru Yamamono	Chuyên gia về Quản lí tài nguyên thiên nhiên	Thành viên hỗ trợ đoàn nghiên cứu JICA
<JICA>		
Ô. Yosuke Nishii	Chuyên viên	Đoàn bảo tồn Rừng và tự nhiên I, Nhóm I, Ban môi trường toàn cầu, Trụ sở chính JICA
Ô. Noriaki Murase	Đại diện	Văn phòng JICA Việt Nam
<Đoàn nghiên cứu JICA >		
Ô. Akihiko Sasaki	Trưởng đoàn	Đoàn nghiên cứu JICA
B. Makino Yamada	CDM Forestry (1)	Đoàn nghiên cứu JICA
Ô. Bùi Thế Đới	Phiên dịch	Đoàn nghiên cứu JICA

Những ý kiến, những góp ý của các đại biểu tham gia và các kết luận của cuộc họp cụ thể như sau:

1. Góp ý và thảo luận

<Ô. Bình, Chủ tịch>

Thành quả của Nghiên cứu phù hợp với Chiến lược phát triển Lâm nghiệp của Việt Nam về lĩnh vực Bảo tồn rừng, Đa dạng sinh học và chi trả dịch vụ môi trường. Văn kiện dự án AR-CDM hiện tại đang trong thời gian chờ đăng kí. Vì vậy việc chuẩn bị cho thực hiện dự án AR-CDM tại Cao Phong rất là quan trọng để có thể kịp thời vụ của mùa trồng rừng đầu năm 2009. Thực tế chúng ta đã bắt đầu các hoạt động liên quan tới AR-CDM từ trước dự án này, nhưng tại thời điểm đó có một vài khó khăn do các thủ tục không rõ ràng và đó là nguyên nhân khiến chúng ta không đi đến các kết quả thành công như chúng ta đã dự kiến ban đầu. Vì vậy, Kết quả của nghiên cứu này và tính khả thi của dự án thí điểm AR-CDM tại Cao Phong là bài học quý giá cho các dự án khác tại Việt Nam.

<Ô. Hoàn, thay mặt Chủ tọa>

Việc đánh giá sự thành công của Nghiên cứu ở cả hai phía trong cuộc họp này là rất cần thiết. Với tư cách là một trong các đối tác của dự án JICA, tôi cho rằng Nghiên cứu này rất thành công. Nghiên cứu đã được thực hiện với hiệu quả cao mặc dù thời gian và kinh phí hạn hẹp. Có ba nguyên nhân để có được kết quả tốt là: (a) sự tham gia của nhiều thành phần gồm có DOF, VFU, FSIV và chính quyền địa phương vào dự án (b) dự án không chỉ tập trung vào việc tăng cường năng lực mà việc thực hiện một dự án AR-CDM thực sự cũng đã được hỗ trợ và (c) mối liên hệ mật thiết giữa Đoàn nghiên cứu JICA và các đối tác.

<Ô. Phương, RCFEE>

Đánh giá cao sự nỗ lực và những đóng góp của Đoàn nghiên cứu JICA tới sự thành công của dự án. Năng lực và kinh nghiệm của các cán bộ RCFEE và Ô. Phương về lĩnh vực AR-CDM đã được nâng cao qua việc tham gia thực hiện dự án này. Về dự thảo Báo cáo cuối cùng, nội dung của Báo cáo có phần không phù hợp với những gì được đề cập trong Phạm vi công việc của Nghiên cứu đã được thỏa thuận vào tháng 7/2006 giữa JICA và MARD (Phạm vi nghiên cứu nói rằng “Báo cáo (cuối cùng) sẽ bao gồm phân tích kết quả (dự án), bài học kinh nghiệm, kế hoạch hoạt động và phương hướng để xúc tiến AR-CDM tại Việt Nam”. Một vấn đề quan trọng khác là tham khảo các cơ quan có liên quan về tầm nhìn và kế hoạch hoạt động để xúc tiến AR-CDM tại Việt Nam và phổ biến chúng một cách rộng rãi.

<Ô. Sasaki, Đoàn nghiên cứu JICA >

Đoàn nghiên cứu JICA đã đệ trình Báo cáo giữa kì (2) lên MARD vào tháng 3 năm 2008. Thực tế, những nội dung của Báo cáo giữa kì (2) giống với nội dung của Báo cáo cuối cùng đã được đề cập trong Phạm vi công việc và dự thảo Báo cáo cuối cùng được Đoàn nghiên cứu JICA đệ trình lần này chỉ đề cập tới những nội dung liên quan đến thẩm định dự án thí điểm AR-CDM quy mô nhỏ. Đoàn nghiên cứu JICA đã thay đổi tên cũng như nội dung của các Báo cáo sau khi tham vấn JICA Nhật Bản bởi vì Phạm vi công việc của Nghiên cứu đã được thay đổi theo yêu cầu của MARD và đã được JICA đồng ý. Cụ thể như: Kéo dài Nghiên cứu thêm 1 năm để hỗ trợ thẩm định Dự án thí điểm và Đoàn nghiên cứu JICA đã đồng ý với Phạm vi nghiên cứu đã được

JICA và MARD thống nhất. Về việc phổ biến tầm nhìn và kế hoạch hành động, Đoàn nghiên cứu JICA cho rằng MARD sẽ phổ biến chúng sau khi được hoàn chỉnh.

<Ô. Cường, DOF>

Chúc mừng sự thành công của Nghiên cứu và cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ của JICA cho dự án. Như chúng ta đã biết rằng việc phê chuẩn và đăng kí dự án AR-CDM là rất khó khăn do đó sự thành công của dự án cho thấy rằng chúng ta có thể thực hiện tốt công việc này. Tuy nhiên, nghiên cứu chi tiết cho các dự án riêng biệt phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

<Những góp ý và ý kiến khác được đưa ra trong cuộc họp>

- Dự án thí điểm AR-CDM hiện tại đang trong quá trình đăng kí và sẽ được CDM-EB phê chuẩn vào năm tới. Điều đó có nghĩa rằng việc xây dựng và thực hiện các dự án AR-CDM không đơn giản. Tuy nhiên dự án thí điểm sẽ mở đường cho việc xúc tiến AR-CDM tại Việt Nam. Hy vọng rằng Dự án thí điểm sẽ góp phần vào việc thể chế hóa kế hoạch AR-CDM và sẽ được nhân rộng ở các tỉnh khác trong tương lai. MARD cũng có thể ban hành những qui chế mới về AR-CDM hay PES (chi trả cho dịch vụ môi trường) về rừng dựa trên những kinh nghiệm của việc thực hiện dự án thí điểm.
- DOF mong muốn thực hiện một dự án AR-CDM lớn hơn dựa trên những kinh nghiệm của Nghiên cứu và của Dự án thí điểm. DOF cũng đã yêu cầu VFU và FSIV đưa ra các sáng kiến để xúc tiến AR-CDM.
- Biến đổi khí hậu và Lâm nghiệp là một trong những vấn đề chiến lược của JICA. JICA có dự kiến sẽ cung cấp các hỗ trợ cho các lĩnh vực này tại Việt Nam
- Đã có những yêu cầu hỗ trợ về thông tin và tư vấn về dự án AR-CDM thông qua Văn phòng trợ giúp và trang Web. Đây cũng là một cơ hội để Văn phòng trợ giúp AR-CDM tại Trường đại học Lâm nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn cho ICRAF về xây dựng dự án AR-CDM.
- Cả sau khi Nghiên cứu này kết thúc, các thành viên của Đoàn nghiên cứu JICA vẫn sẵn sàng cung cấp các hỗ trợ cho việc thực hiện dự án thí điểm bao gồm cả việc tìm kiếm những người mua tín chỉ Cacbon.

2. Kết luận

<PGS. TS.. Hoàn, thay mặt Chủ tọa>

Tất cả các thành viên Ban chỉ đạo đều đồng ý về các kết quả tốt đẹp và rất hữu ích mà Nghiên cứu đã đạt được cũng như về các giải thích của Đoàn nghiên cứu JICA về nội dung của Dự thảo Báo cáo cuối cùng. Đoàn nghiên cứu JICA sẽ hoàn thiện Báo cáo kết hợp chặt chẽ với những góp ý chính thức sẽ được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn gửi trong vòng 2 tuần và sẽ đệ trình Báo cáo cuối cùng vào cuối tháng 3 năm 2009.